



THÁNH-KINH

BÁO SỐ 318

Tháng Hai và Ba năm 1965

CƠ-QUAN BỒI-LINH HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM



Này, sự yêu-thương ở tại đây

I Giăng 4 : 10a



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC – Christian Library

Địa chỉ: R3-84 Hưng Gia 1, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: (+84-28) 5410.9708 - Email: info@VNChristianLib.org

Website: thuviencodoc.org

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.



THÁNH-KINH

BÁO SỐ 318

Tháng Hai và Ba năm 1965

CƠ-QUAN BỒI-LINH HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM



Này, sự yêu-thương ở tại đây

I Giăng 4 : 10a

THÁNH - KINH THẦN - HỌC - VIỆN

Thông Cáo

Lễ Mãn-khóa và Tốt-nghiệp niên-khóa 1964-65 sẽ cử-hành vào Chúa-nhật 25-4-65
Kính xin toàn-thề tôi-tớ và con-cái Chúa cầu-nguyện đặc-biệt để Chúa ban ơn dào
và Danh Ngài cả sáng trong ngày ấy. Cũng cầu-nguyện đặc-biệt cho học-sanh có thể
đi về sau khi mãn khóa, vì đường xá hiện nay không đi lại tiện được.

Chân thành cảm tạ.

BAN GIÁO-SƯ

Số 318

Tháng 2 và 3 1965

THÁNH - KINH BÁO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng – CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư TRẦN-THỤ-QUANG

LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng
Bài-vở, thư-từ và bưu-phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỤ-QUANG
Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

- * *Xã-luận* : **Đoạn đường lịch sử.**
- * *Lời sống đồn vang* : **Chúng ta làm chẳng phải.**
- * *Thơ* : — **Thương khó.**
 - **Tin xuân.**
 - **Jésus hỏi Chúa.**
 - **Tiền bạ.**
 - **Hối hận.**
- * *Chuyện ngắn xây dựng* : **Bước tiến trong Christ hay gương sáng soi chung.**
- * *Thánh-kinh đại-cương* : **Đại cương sách Ê-xơ-tê.**
- * *Sinh hoạt Thanh-niên* : **Nhật ký của Nguyễn.**
- * *Tin-lành cứu-rỗi* : **Đời đáng sống hay không đáng sống.**
- * *Tiếng nói phụ-nữ* : **Gương hiền mẫu.**
- * *Vườn cây xanh* : **Không sợ sét nữa.**
- * *Đố Kinh-thánh.*
- * *Tiêu-sử* : **Đời sống gương mẫu.**
- * *Tin tức.*

PHÂN - ƯU

Rất xúc-động được tin Ông Mục-sư **R. M. CHRISMAN**, thư-ký Đông-Nam-Á
sự-vụ của Hội Truyền-giáo Phúc-âm liên-hiệp đã về với Chúa hồi 7 giờ 30 sáng ngày
11 tháng 2 năm 1965.

Bồn báo thành-thật phân-ưu với tang quyến và Hội Truyền-giáo Phúc-âm
liên hiệp.

Mục-sư TRẦN-THỤ-QUANG
Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút Thánh-Kinh Báo

ĐOẠN ĐƯỜNG

LỊCH - SỬ



C UỐI thế kỷ 18 vào năm 1796, một thế-trận ác-liệt giữa Pháp và đồng-minh Ý-Áo. Trước một đầu cầu, quân Pháp chùn chơn vì binh nghịch phục bên kia vô-số. Vị tướng chỉ-huy hô «Tiến» nhưng đạo quân vẫn không nhúc-nhích. Đại-tướng tư-lịnh Bonaparte bèn nhảy xuống ngựa, giựt đại-kỳ vác lên vai hô to «Ai yêu tổ-quốc hãy theo ta.» Nhìn lên lá cờ đã thủng nhiều lỗ mà chưa ai đặt chơn lên cầu. Đang cơn sốt ruột ấy, một thanh niên trong đoàn quân-nhạc, tay đánh trống thúc quân, chơn tiến lên cầu theo sau đại-tướng uy-phong dũng-cảm. Bấy giờ đạo quân bừng dậy, lửa can-đảm bộc-phát, đồng tiến mạnh qua cầu ; oanh-liệt chiến-thắng đối-phương và kết-thúc chiến-trận. — Ấy, một đoạn đường đáng ghi vào thế-sử.

Nhiều khi người ta thường quan-tâm chú-mục đến những công-tác vĩ-đại, những phục-vụ thường-xuyên, những cố-gắng trường-kỳ mà quên lãng những sự việc âm-thầm lặng lẽ, đơn-sơ chơn-chất ; không trống không kèn, không phô-trương không triền-lãm, hoặc những phục-sự nhứt thời rồi khiêm-nhường lẫn vào bóng tối. Tuy nhiên, nếu đem so-sánh phẩm-chất thì việc sau không kém phần hương-vị tinh-hoa hơn việc trước, mà lắm khi lại chiếm ưu-điềm hơn.

Đây, một Cơ-đốc đồ tầm-thường chất-phát đã đi cùng Chúa Jêsus trong đoạn đường cuối-cùng của đời Ngài giữa thế-gian, mà Kinh-thánh đặc-biệt chép-biên không thể bỏ qua được. « Khi chúng điệu Đức Chúa Jêsus đi, bắt một người xứ Sy-ren, tên là Si-môn, từ ngoài đồng về, buộc phải vác cây thập-tự theo sau Ngài » (Luca 23 : 26). Từ trường-án Giê-ru-sa-lem ra cổng thành phía bắc, đến đồi Gô-gô-tha gần bên vách thành ấy, lộ-trình tuy ngắn-ngủi, công-tác không mấy nặng nề ; nhưng tính-chất của nó cao-thượng, gương-mẫu và khích-lệ biết bao cho hậu thế, vì nó dự phần trong thương-khó của Chúa Jêsus-Christ.

Mặc dầu cây thập-tự bằng gỗ đối với một người đàn ông vác nó chắc không quá nặng bao nhiêu, song đối với xác-thịt của bản-tính thiên-nhiên, trong

con mắt soi-bói của người đời lúc bấy giờ, thì nó là một hình-cụ ghê-tởm tàn-khốc, chỉ dành cho tử-tội thuộc hàng nô-lệ mà thôi. Kẻ vác nó là mang lấy sỉ-nhục, phi-nhỏ và thóa-mạ của thiên-hạ không tiếc lời, không thương-xót. Ai là kẻ vô-can mà bắt phải mang vác nó thì há lại không vì tự-ái, vì thể-diện mà quyết-liệt chống-đối chối-từ sao? Tại sao Si-môn Sy-ren lại không cãi-trả, không từ chối, trái lại người im lặng ngoan-ngoãn vác thập-tự giá theo sau Đức Chúa Jê-sus? Có phải Si-môn là con người gàn, tâm-tính bất-thường hay là quá khiếp-nhược chăng? — Chắc chắn là không. Vì khi Pha-olô viết thư cho Hội - thánh La-mã có nhắc đến gia quyến này cách kính-trọng: «Hãy chào Ru-phu (con của Si - môn) người được chọn của Chúa, và mẹ người, cũng là mẹ tôi.» Rô-ma 16 : 13 tham khảo Mac 15 : 21). Như vậy, có thể biết được Si-môn là một gia-trưởng đứng đắn, thiêng-liêng, đạo-đức có ảnh-hưởng tốt cho gia-đình.

Ấy nên Si-môn Sy-ren sẵn lòng vác cây thập-tự cho Chúa Jê-sus vì ông tự biết mình là một Cơ-đốc nhân, không có cơ-gì mà từ-khước thập-tự giá của Chúa. Và lại, lúc bấy giờ Chúa Jê-sus đã mệt lả người vì đã thức suốt đêm, lại thêm những hành-hạ tra-tấn tàn-nhẫn, những vết thương đâm máu đang xâu-xé thân-thể Ngài. Trước cảnh-tình đau-thương bi-đát đó, Si-môn cảm-nghĩ : Thầy mình, Đấng anh-minh bác-ái vô-tội phải chịu cực-hình như thế, ta nữ nào lãnh-đạm chối-từ không chia sẻ với Ngài một chút thương-khó cuối - cùng này sao. Nghĩ phải thì làm ngay, ông lập tức kê vai vác cây thập-tự.

Vừa theo sau Chúa có lẽ lắm ông thầm nghĩ : Bấy lâu, bao nhiêu sứ-đồ và môn-đệ của Chúa đã theo Ngài, đôi có bánh ăn, bình-tật Ngài cứu chữa, bảo-vệ họ trong mọi cảnh nguy-nan, bênh-vực trước kẻ thù phê-phán chỉ-trích bất-công. Ngài dạy-dỗ huấn-luyện họ đầy-đủ về phẩm-hạnh làm người, về đức-tin, hi-vọng và tình yêu trong chân-lý Cơ-đốc-giáo. Nay trong đoạn đường ngắn-ngủi đau-khổ cuối-cùng này họ ở đâu? Tại sao họ đành lòng chạy trốn mà bỏ Chúa trong cơn đơn-buồn tủi-thế này? Chúa há không đau lòng về thái-độ và tâm-tình của họ hơn sự thương-khó mà Ngài đang gánh chịu sao? Nghĩ đến đây lấy làm sung-sướng thỏa lòng, thấy mình đã bắt được cơ-hội, đã can-dảm không quản sự khinh-khi rẻ-rúng của thế-nhân vô-tin; được phục-sự chia sẻ với Chúa gánh nặng cả tinh-thần lẫn thể-xác. Có mình đồng đi chắc yên-úi phần nào trong lòng đau-xót của Ngài. Lòng thêm phấn-khởi, Si-môn mạnh tiến vác thập-tự giá theo chọn Cứu-Chúa Jê-sus.

Kinh-thánh chép : «Sự cuối-cùng của muôn vật đã gần.» Và Chúa cũng đã mặc-khải : «Này ta đến mau chóng» (I Phi-e 4 ; 7 ; Khải. 22 : 12). Song song với lời Kinh-thánh, nhìn vào các sự bất-an trong đất nước ta và cuộc-diện của thế-giới, chúng ta biết rằng ngày nay Hội-thánh đã bước vào đoạn đường cuối-cùng của Đấng Christ. Thập-tự giá của Chúa Jê-sus đang sẵn kề bên ta. Ma-qui đang giận hoảng. Ta sẽ chạy trốn ư? Ta sẽ chối bỏ Ngài ư? Ta sẽ thoái-thoát ư? — Không! Trăm ngàn lần không! Ta há chẳng biết : «... Chính mình Đức Chúa Jê-sus đã chịu

(xin xem tiếp trang 18)

CHÚNG TA LÀM CHẲNG PHẢI

«Bấy giờ, họ bèn nói với nhau rằng : Chúng ta làm chẳng phải ; ngày nay là ngày có tin lành, và chúng ta nín-lặng sao ! Nếu chúng ta đợi đến rạng-đông thì sự hình-phạt chắc sẽ lâm vào chúng ta. Vậy chúng ta hãy đi báo tin này cho nhà vua » (II Vua 7 : 9).



ÂN Y-sơ-ra-ên
bị quân Sy-ri
vây lâu ngày
trong thành
Sa-ma-ri, nên

lâm cơn đói-kém lớn, đến nỗi các người
đòn bà đòi con nhau để ăn thịt chúng
nó.

Tại cổng thành có bốn người phung
nói với nhau rằng : « Chúng ta cứ ngồi
đây rồi trước sau sẽ chết, nếu vào trong
thành thì cũng vậy ; chi bằng chúng ta qua
trại quân Sy-ri, nếu họ dung-thứ thì
chúng ta sẽ sống, hoặc họ giết đi, dầu thế
nào chúng ta cũng chết thôi. »

Họ đã đến trại quân Sy-ri vào lúc chạng-
vạng. Bấy giờ Chúa khiến quân Sy-ri
nghe tiếng xe, ngựa và tiếng cửa một đạo
binh lớn, nên tưởng rằng dân Y-sơ-ra-ên
có quân tiếp viện. Vì vậy, họ sợ-hãi lắm vội
và chạy trốn, bỏ lại tất cả quân-trang và
lương-thực. Khi bốn người phung vào một
trại thì không thấy ai hết, họ liền ăn uống
no-nê rồi lấy áo-xống vàng bạc đem đi
giấu. Họ đến một trại khác và cũng làm
như vậy. Đang khi ấy họ tỉnh-thức, nói
với nhau rằng : « Chúng ta làm chẳng
phải... »

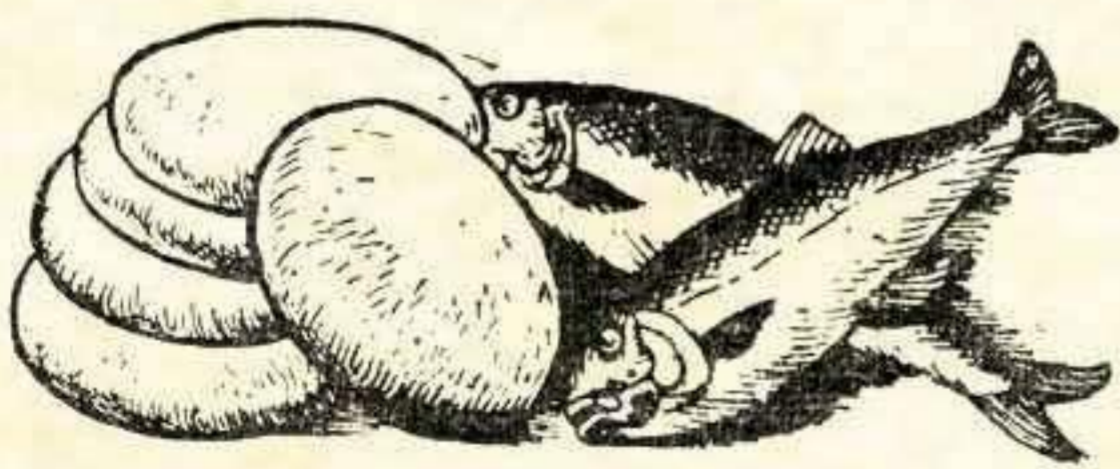
Thật, họ đã làm chẳng phải. Chúa yêu
cả dân Y-sơ-ra-ên chớ đâu phải chỉ yêu
bốn người phung. Chúa muốn cứu cả dân
Y-sơ-ra-ên chớ đâu phải muốn cứu chỉ
bốn người phung. Chúa đã cứu bốn người
phung để dùng họ đem tin lành đó cho
toàn dân Y-sơ-ra-ên trong thành Sa-ma-ri.
Họ không thể hành-động cách ích-kỷ và
vô trách-nhiệm đối với hàng vạn người
đang hấp-hối. Nếu họ chỉ nín-lặng mà đợi
đến rạng-đông thì sự hình-phạt cũng chắc
sẽ lâm vào họ, vì hàng giờ hàng phút có
những người ngã lăn ra chết vì đói. Họ
đã ăn uống no-nê thâu góp vàng bạc đem
đi giấu, còn để mặc cho hàng vạn người
chết đói, kể ra họ tàn nhẫn lắm. Không
thể hành-động như vậy được nên họ đã
vội-vàng vào thành để báo tin-lành cho
mọi người trong đó.

Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian
chớ đâu phải chỉ yêu-thương châu Âu hay
châu Á, đã ban con Độc-sanh của Ngài cho
thế-gian chớ đâu phải cho một dân, một
nước. Khi Chúa Jê-sus chịu chết là chịu
chết vì thế-gian chớ đâu phải chịu chết
chỉ vì quý vị và tôi. Vậy nên « hãy đi khắp
thế-gian giảng tin lành cho mọi người. »
Đó là trách-nhiệm trọng-đại cũng như lý-

do tồn-tại của Hội-thánh trải qua các đời.

Chúng ta không nên tự thu hẹp nhân-giới của mình trong phạm-vi của một chi-hội, một địa-hạt, một xứ, nhưng phải vượt qua các biên-giới ấy để thấy toàn-thể năm-châu thế-hạ. Đó là khái-tượng mà Chúa muốn cho mỗi chúng ta phải có

Chắc ai nấy trong chúng ta đều đã đọc qua truyện-tích Chúa hóa bánh được chép trong bốn sách Tin-lành. Ngài bảo đoàn dân 5.000 người, chưa kể đờn bà và con trẻ ngồi thành hàng 50 hoặc 100. Ngài bẻ bánh và cá trao cho môn-đồ để họ phân-phát cho mọi người. Ta thử giả-định rằng các môn-đồ phân-phát bánh và cá lần thứ nhứt cho hàng đầu tức là hàng gần họ hơn hết. Rồi lại phát lần thứ hai, lần thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng cho hàng đầu; đang khi đó thì hàng thứ hai đến thứ năm mươi chưa ai có một miếng bánh cũng như một chút cá. Bấy giờ, những người phía sau đứng dậy đưa tay. lên tiếng: « Ông Giảng ơi, ông Phi-e-rơ ơi, ông Gia-cơ ơi, tại sao quý ông quên chúng tôi? Tại sao hàng thứ nhứt đã nhận bánh và cá đến lần thứ sáu, còn



chúng tôi chưa được nhận lần nào cả? Xin quý ông vui lòng phân-phát cho chúng tôi với. » Họ kêu-la như vậy là phải, và chắc Chúa đã sai môn-đồ đem bánh và cá đến phát cho họ từ hàng thứ hai cho đến hàng thứ năm mươi để ai nấy đều được no-nê. Cảm ơn Chúa, các môn-đồ không có làm điều chẳng phải đó.

Thế thì thử hỏi: Tại sao có người đã nghe Tin-lành đến lần thứ hai mươi, khi người khác chưa nghe lần nào? Hành-động như vậy có phải lẽ không? Các chi-phái miền cao-nguyên, các Việt-kiều ở Paksé, Savanna khét và Bangkok đang kêu gào tha-thiết Hội-thánh Việt-nam cử người đến giảng Tin-lành cho họ. Họ có có trách-móc chúng ta quá ư lãnh-đạm với họ. Chúng ta đã làm điều chẳng phải, vì ơn cứu-rỗi Chúa ban cho đâu có riêng ai, nhưng tại sao kẻ no-nê đến chán, người đói-khát thêm-thường mà chưa nhận được.

Đành rằng Hội-thánh Việt-nam nghèo, sống trong tình-trạng chiến-tranh, thêm vào đó còn có bão lụt thì cũng không vì lẽ đó mà trốn trách-nhiệm rao giảng Tin-lành. Trái lại phải chụp lấy cơ-hội, tranh-thủ thời-gian để làm tròn trách-nhiệm, xem như một đặc-ân vô-giá Chúa ban cho mình.

Tấn-sĩ J. O. Smith, Mục-sư của Hội-thánh Toronto ở Gia-nã-đại có làm chứng về khi ông mới dời đến đó để làm mục-sư và giảng lần thứ nhứt vào một sáng Chúa nhựt: Ông tư-hóa của Hội-thánh đến với tôi bằng một vẻ mặt nghiêm-nghị, nói rằng: « Thừa Tấn-sĩ, Hội-thánh này đang mắc nợ to, và chúng tôi không còn chi trong quỹ. » Bước lên tòa giảng, tôi bắt đầu đọc Mat. 6:33: « Nhưng trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa rồi giảng một bài về Truyền-giáo.

Tối lại, thay vì giảng cho đồng-bào chưa tin Chúa, tôi cũng giảng về Truyền-giáo. Tôi mời Hội-thánh đến nghe tôi giảng mỗi đêm suốt cả tuần lễ đó. Tối thứ hai, tôi giảng về Truyền-giáo, tối thứ ba tôi cũng cho thêm một liều thuốc Truyền-giáo nữa, tối thứ tư và tối thứ năm cũng vậy. Tối

thứ sáu, số người họp trong nhà thờ càng đông thêm, vì tọc-mạch hơn là vì lý-do gì khác. Một lần nữa, họ nhận được liều thuốc Truyền-giáo. Bấy giờ, ai nấy khoanh tay nhìn nhau, nói rằng: « Chúng ta không hiểu nổi ông Mục-sư mới của chúng ta. Dường như ông không có bài giảng nào khác ngoài ra Truyền-giáo. Có lẽ, Chúa nhựt ông sẽ bắt đầu giảng đề-mục khác. »

Sáng Chúa nhựt kể đó, tôi bố-cáo cho Hội-thánh: « Chúng ta sẽ có ba buổi họp trong ngày nay để dâng tiền cho việc Truyền-giáo. » Vài người trong vòng tín-hữu nhìn tôi với vẻ ngạc-nhiên. Dầu vậy, tôi đã thi-hành đúng như chương-trình đã ấn-định.

Kết- quả, Hội-thánh bắt đầu tỉnh-thức và sốt-sắng, số người họp lại càng ngày càng đông, nhiều linh-hồn được cứu-rỗi, chẳng bao lâu nhà thờ hết chỗ ngồi. Tín-đồ khởi-sự dâng tiền mà trước kia họ chưa bao giờ dâng như vậy. Mấy tuần lễ trôi qua, mặc dầu tôi không nói đến những nhu-cầu của Hội-thánh cũng như mối nợ phải trả, song những nhu-cầu được đầy-đủ và mối nợ cũng đã trả xong.

Theo ý Tán-sĩ Smith: Công-cuộc truyền-giáo phải đặt vào hàng đầu trong mọi hoạt-động của Hội-thánh. Làm như vậy như đặt con bò trước cái xe, dĩ-nhiên xe sẽ tiến-bộ đều một cách dễ-dàng. Trái lại, nếu đặt công-cuộc truyền-giáo vào hàng thứ trong mọi hoạt-động của Hội-thánh, chẳng khác nào đặt con bò sau cái xe, xe không thể nào tiến được. Đức Chúa Trời sẽ làm việc khi chúng ta đặt mọi việc đúng chỗ.

Trong một Hội-đồng thường niên của Hội-thánh, Tán-sĩ Smith hỏi ông tư-hóa: « Năm ngoái chúng ta đã chi bao nhiêu tiền cho Hội thánh nhà? » Thừa Tán-sĩ:

« Năm ngoái chúng ta đã chi cho Hội-thánh nhà 39.000 mỹ kim. » Tán-sĩ hỏi tiếp: « Còn chúng ta đã chi bao nhiêu tiền cho công-cuộc truyền-giáo? » Thừa Tán-sĩ: 282.000 mỹ-kim » (7 lần nhiều hơn). Tán-sĩ hỏi thêm: « Đang khi chi cho Hội-thánh nhà chỉ có 39.000 đồng mà chi cho công-cuộc truyền-giáo 282.000 đồng, xin Hội-thánh vui lòng cho biết, chi như vậy có sai-lầm không? » Hội-thánh đáp: « Chúng ta không sai-lầm chút nào, đó là đường-lối mà Hội-thánh phải theo luôn luôn. »

Tán-sĩ viết: « Nếu khi nào Hội-thánh chi cho mình nhiều mà chi cho công-cuộc truyền-giáo ít là họ không ngần-ngại đuổi tôi ra khỏi Hội-thánh. Vì tôi không muốn làm mục-sư của một Hội thánh như thế. »

Tán-sĩ Smith đã năm lần bảy lượt ra đi làm giáo-sĩ, song mỗi lần đều lâm bệnh, nên phải trở về. Ông bèn nghĩ đến cách nuôi người làm giáo-sĩ thay mình. Ngày kia, ông gặp mục-sư J. H. W. Cook là nhà lãnh-đạo của Hội-thánh Liên-hiệp Nam mỹ, và ông chịu trách-nhiệm nuôi năm giáo-sĩ của Hội-thánh ấy. Rồi từ 5 lên đến 10, từ 10 đến 20, từ 20 đến 40, từ 40 đến 100, từ 100 đến 200, từ 200 đến 350. Hiện nay Hội thánh Toronto chịu trách-nhiệm nuôi một đạo binh giáo-sĩ thuộc 35 Hội Truyền giáo, phục-vụ tại 40 địa-hạt khác nhau.

Tán-sĩ nói: « Nhưng tôi chưa thỏa lòng. Tôi đang cầu-nguyện luôn như vậy: « Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, xin để con sống cho đến chừng chúng con có 400 giáo-sĩ hoạt-động tại các địa-hạt khác nhau trên thế-giới. » Tôi làm mục-sư là thứ hại, một giáo-sĩ mới là thứ nhứt. Tôi làm một người soạn thánh-ca là thứ hai, một giáo-sĩ mới là thứ nhứt, Tôi làm một người trứ-tác là thứ hai, một giáo-sĩ mới là thứ nhứt. »

Tấn-sĩ thuật rằng vô luận nơi nào ông đi đến đều bị hỏi câu này : Ông làm cách nào mà được nhiều tiền dâng như vậy ? Tiền ấy đến từ đâu ? Chắc ông phải có một Hội-thánh của những nhà triệu phú ? « Tôi đáp rằng : « Chúng tôi không có nhà triệu phú. Sự thật thì Hội-thánh chúng tôi không giàu có chi. Những số tiền dâng đều do các tín-đồ tầm thường. » Khi ai nấy nghe vậy thì lấy làm ngạc-nhiên.

Mới đây, mục-sư R.P. Chavan Hội-trưởng Hội-thánh Liên-hiệp Ấn-độ, có làm chứng về Hội-thánh của ông tại Hội-đồng Mục-sư Truyền-đạo Việt-nam vào tháng 10 vừa qua như sau : Hội-thánh ông có 34 chi-hội, đã đài-thọ cho 16 vị Truyền-đạo giảng Tin-lành. Riêng về Hội-thánh tại Akola mà ông đang làm mục-sư, đã đài-thọ cho 4 vị. Năm 1963, Hội-thánh Ấn-độ đã sẵn-sàng cử một gia-đình giáo-sĩ qua Cao-miên, nhưng mãi cho đến nay chưa nhận được phép nhập cảnh của chánh-phủ Cao-miên, nên ông định sẽ cử gia-đình ấy qua Lào.

Có lẽ có người nêu lên câu hỏi : Bên cạnh ta còn vô-số người chưa được cứu-

rồi, thì cần chi phải cử giáo-sĩ đi xa cho thêm phần tốn-kém ? Nếu câu đó là chí lý, Phao-lô đã không ra đi truyền-giáo trong các nước Á châu và qua tận Âu châu. Vì lúc Phao-lô bắt đầu truyền giáo ngoại quốc thì ngay tại Do-thái còn biết bao người chưa tin-nhận Chúa Jê-sus. Thế mà Thánh-Linh của Chúa đã phán với Hội-thánh An-ti-ốt rằng : « Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặng làm công-việc ta đã gọi làm » (Công. 13 : 2).

Nếu câu hỏi trên là chí-ly thì có lẽ cho đến ngày nay Hội-thánh Phước-âm Liên-hiệp chưa đem Tin-lành đến Việt-nam, vì tại Mỹ không phải mọi người đều đã trở nên tín-đồ Đấng Christ.

Ngày kia John Chinaman bị một người vô thần đặng chất-vấn :

« John Chinaman, anh sẽ làm gì trước hết khi anh vào thiên-đàng ?

John Chinaman đáp : Trước hết tôi sẽ tìm gặp Chúa Jê-sus-Christ để cảm ơn Ngài đã cứu tôi.

— Kể đó anh làm gì nữa ?

Đáp : Tôi sẽ cố tìm cho đến chừng gặp được vị giáo-sĩ đã đến xứ tôi và nói cho tôi biết về Jê-sus-Christ để cảm ơn vị giáo-sĩ ấy.

— Rồi anh còn làm gì nữa ?

Đáp : Bấy giờ, tôi sẽ tìm xem ai là người đã dâng tiền cho công-cuộc truyền-giáo để giáo-sĩ có thể đến và nhờ đó tôi có thể nghe về Jê-sus-Christ mà được cứu để cũng cảm ơn người đó. »

Tôi tin rằng toàn-thể con-cái Chúa đều muốn hoặc làm giáo-sĩ, hoặc làm người dâng tiền cho công-cuộc truyền-giáo để khi bước vào ngưỡng cửa thiên-đàng sẽ có không những một người, bèn là nhiều người chạy đến tay bắt mặt mừng cảm ơn chúng ta đã đem Tin-lành cho họ.



Tấn-sĩ R. A. Torrey viết về số-phận đời đời của những người ở ngoài Chúa, có kết-luận như vậy: «Hãy thực-hành vấn-đề của anh em nghiên-cứu theo những phương-diện thực-tiến và riêng biệt của nó cho đến chừng lòng anh em bị đè-nén bởi sự hiềm-nghèo khùng-khiếp mà kẻ vô-tín đang xông vào, thúc đẩy anh em, nếu có thể được, đến nỗi dâng đồng xu cuối cùng cũng như sức mạnh cuối cùng của mình để cứu những linh-hồn lâm nguy trên bờ địa ngục kinh-hoàng đang chờ-đợi họ, là nơi họ sắp sa xuống đó.»

Tấn-sĩ Alexander Duff, một giáo-sĩ giàu kinh-nghiệm tại Ấn-độ đã về Tô-cách-lan hưu-hạ. Ông đứng trước Hội-đồng Tổng liên-hội để kêu gọi thanh-niên dâng mình làm giáo-sĩ cho Ấn-độ, song không có ai đáp lời. Đang khi kêu-gọi, ông bị ngắt-xỉu, nên được đem xuống khỏi tòa giảng. Bác-sĩ khám bệnh tim của ông. Thành linh ông mở mắt ra, hỏi rằng: «Tôi ở đâu đây? Tôi ở đâu đây?»

Bác-sĩ bảo: Xin ông hãy nằm, tim ông yếu lắm. Nhưng vị chiến-sĩ lão thành kêu lên: «Tôi phải làm xong sự kêu gọi. Xin đem tôi trở lại. Tôi chưa làm xong sự kêu-gọi.»

Bác-sĩ lại bảo: Xin ông hãy nằm, tim ông yếu lắm, không trở lại được. Nhưng vị giáo-sĩ lão-thành cố-gắng đứng lên, sự quyết-định của ông thắng hơn sự yếu-đuối của ông; rồi bác-sĩ một bên, ông chủ-tọa Hội-đồng một bên, diu vị chiến-sĩ tóc bạc trở lại tòa giảng. Khi ông bước lên các bậc, thì toàn thể Hội-đồng đứng vây chào ông, và ông tiếp-tục sự kêu gọi. Ông nói: «Khi nữ-hoàng Victoria kêu-gọi, chi-nguyện quân cho Ấn-độ thì có hàng trăm thanh-niên đáp lời, còn khi vua Jêsus kêu-gọi lại chẳng có ai đi. Ông ngưng lại, rồi hỏi: Có thật Tô-cách-lan không có con trai để ban thêm

cho Ấn-độ? Ông lại ngưng, rồi kết-luận: Tốt, nếu Tô-cách-lan không có thanh-niên để cử đi Ấn-độ, thì tôi già yếu, tôi sẽ trở lại, và dầu tôi không thể giảng, tôi có thể nằm trên bờ sông Ganges và chết để cho toàn dân Ấn-độ biết rằng tại đó có một người Tô-cách-lan đã vì linh-hồn họ mà bỏ mình.»

Tức thì có những thanh-niên, và hầu hết Hội-đồng đứng dậy kêu lên:

«Tôi sẽ đi. Tôi sẽ đi.» Sau khi vị giáo-sĩ trừ danh ấy qua đời, có nhiều thanh niên đã tìm đường qua Ấn-độ dâng mình hầu việc Chúa, do kết-quả sự kêu-gọi của Tấn-sĩ Duff.

Hỡi các bạn thanh-niên! Các bạn nghĩ sao? Các bạn có nghe tiếng gọi của Chúa không? Các bạn có sẵn sàng đáp lại: «Có tôi đây xin Chúa sai tôi», không?

Trong khi dân-chúng ném đá Ê-tiên thì Sau-lô tức là Phao-lô không hề ném một hòn đá nào, dầu một hòn cũng không. Ông chỉ giữ áo-xống của những kẻ ném đá và nhứt là ưng-thuận về sự chết của Ê-tiên (Công. 8: 1). Ông không giết Ê-tiên, song ưng-thuận về sự Ê-tiên bị giết thì cũng cầm bằng ông giết Ê-tiên. Ông không thể nào chối-cãi tội đó.

Chúng ta không xui ai phạm tội, cũng không bỏ ai vào địa-ngục, song nếu chúng ta không dâng mình làm giáo-sĩ, cũng không dâng tiền cho công-cuộc truyền-giáo, thì chúng ta ưng-thuận cho vô-số tội-nhân trầm-luân đời đời. «Khi ta phán với kẻ dữ rằng: Mày chắc sẽ chết! Nếu người không răn-bảo nó, không nói với nó để khuyên nó từ-bỏ đường xấu hầu cứu mạng mình, thì kẻ dữ đó sẽ chết trong tội-lỗi nó, nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người» (Ê-xê-chi-ên 3: 18), Nguyễn

(Xin xem tiếp trang 32)



HƯƠNG KHỎ

Chúa chịu đóng đinh một buổi chiều,
 Trên cây Thập-tự gió ù-ù-hiu!
 Tháng tư nắng nóng lắng-tắng tỏa...
 Thứ sáu thời-gian thẳm-thoát tiêu...
 Thân báu nát-tan từng sớ thịt,
 Huyết thiêng cuộn-chảy phách-hồn phiêu...!
 Tình người đối Chúa chưa hơn giấm!
 Nhưng đến muôn đời Chúa vẫn yêu...

*

Mây giăng sẫm-chớp cảnh ban chiều
 Đồi sọ âm-u gió hắt-hiu!
 Đất phủ màu tang run lầy-bầy
 Trời vang thạnh-nộ máu kêu-rêu.
 Thiết-tha yêu Chúa bao môn đệ...?
 Kinh-sợ bỏ Thầy biết mấy nhiều...!
 «Trao lại tay CHA hồn lẫn xác»
 «Sao Ngài đành bỏ...?» Chúa Con kêu!

*

Vũ-trụ chìm trong lúc xế chiều
 Tóc-tang bao-phủ cảnh buồn-hiu!
 Thời-gian nhanh cuốn bao ô-tội
 Thân-xác, hồn-linh chịu hỏa-thiên.
 Mặt đất tràn-tuôn dòng huyết thắm,
 Thiên-đàng vang-dậy tiếng trời kêu:
 «Hỡi người lạc-lối mau quay bước
 Tin nhận JÊSUS tội-ác tiêu.»

Chiên - Quang



BƯỚC TIẾN TRONG CHRIST

HAY

GƯƠNG SÁNG SOI CHUNG

Nguyên tác của : F. W. and M. W.

HỮU - QUỐC - THIÊN

R. E. Biscayne sinh trưởng trong một gia đình phong lưu vào bậc nhất nhì tại một thành phố huy hoàng. Chàng sống một cuộc đời thác loạn, là đệ tử của Jean Paul Sartre, người đã làm cho « chủ nghĩa hiện sinh » (existentialisme) bành trướng triệt để.

R. E. Biscayne lớn lên trong gia đình không tôn kính Chúa, chàng đắm mình trong truy lạc và ném đủ mùi vật chất ở đời, chàng cho rằng theo « chủ nghĩa » ấy thì con người chỉ là cái gì do con người tạo, không có vũ trụ nào khác ngoài vũ trụ con người. Cái gì hiện có chính là con người, còn vạn vật xung quanh con người là do con người nghĩ và tạo ra, muốn thì có, cần thì lấy, chàng không bao giờ tin rằng có Đức Chúa Trời.

Trong cuộc sống, chàng thường vỗ ngực tự hào rằng ta đã từng ném trái đầy đủ những sự yêu thương.

*Từ tình thương của cha mẹ
đến tình bạn thiêng liêng
Từ tình bạn trầm tĩnh
đến tình yêu đầu tiên.*

Auguste Dorchain

Cuộc đời R. E. Biscayne cứ kéo dài như thế mãi cho đến khi chiến tranh bùng

nổ. Gia đình chàng tan nát, cha bị địch giết, mẹ và hai em chết vì trúng đạn chỉ còn mình chàng và đưa em gái lên ba tuổi sống sót. Thật không có sự đau khổ nào bằng. Chàng cảm thấy trách nhiệm mình nặng nề quá, không có ai chỉ bảo điều gì, hoàn toàn cô độc. Trong tay không còn một đồng bạc nào. Giá lúc này không còn đưa em, chàng không ngần ngại gì hủy hoại đời mình cho rồi. Chàng cảm thấy mục đích mình đeo đuổi bấy lâu nay thật là tai hại. Cuối cùng chàng đành đưa đưa em gái vào viện mồ côi rồi chàng tình nguyện vào đội quân cảm tử.

Thế rồi một ngày kia R. E. Biscayne, cùng đồng đội được lệnh đáp một chiếc phi cơ phóng pháo để đi thực tập nhảy dù vào đêm nay. Lần đầu tiên Biscayne dùng dù để nhảy, chàng rất lo sợ, lại càng khủng khiếp hơn vì đêm tối. Bỗng lời hát văng vẳng từ nhà thờ phát ra lúc chiều mà chàng có dịp nghe lóm giờ lại hiện ra trong trí chàng rất rõ : « Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng hãy đến cùng ta. Ta sẽ cho các người được yên nghỉ... »

Trước kia, chàng không bao giờ nghĩ đến tôn giáo và không tin có Đức Chúa.

Trời, nhưng không hiểu sao giờ này chàng lại rung sợ và gọi điện thoại đến nhờ vị mục sư gần đó cầu-nguyện hộ chàng. Khi được tin vị mục sư bằng lòng, dường như có thêm một sức mạnh phi thường nào thúc đẩy, chàng dạn dĩ không còn lo sợ như lúc đầu nữa.

Đến nửa đêm, sau khi phi cơ đảo vài vòng trên không thì ánh đèn chớp lên, giờ nhảy đã đến. Chàng phóng mình ra khỏi phi cơ trước tiên lòng bình tĩnh và tin có một Đấng chí cao đang phò hộ mình. Một phút trôi qua, một ánh sáng chói lòa vọt ra và chiếc phi cơ phát nổ một tiếng long trời, mọi người còn lại trong phi cơ đều tan xác cả. Chàng xuống đất bình yên, vui mừng vì thoát nạn chàng bèn quỳ gối chấp hai tay ngợi khen Đức Chúa Trời.

Sáng hôm sau, trong buổi thờ phượng tại nhà thờ, chàng R. E. Biscayne ngoan-ngoãn quỳ gối cầu-nguyện xưng tội trước mặt Cha Thiên thượng.

Sau những ngày thực tập R.E. Biscayne được lệnh nhảy dù sang đất địch bằng phi cơ, trước khi đi chàng ngậm ngùi từ giã vị mục-sư và không quên bỏ vào túi quyển Kinh-thánh.

Trong những trận xung kích với địch chàng cùng một số đồng đội bị bắt làm tù binh, địch lục xét nhưng nhờ chàng cất kỹ quyển Kinh-thánh nên chúng không lấy được. Chàng tiếp tục xem Kinh-thánh trong trại giam và cất nghĩa đạo Cứu-rỗi ra. Chẳng mấy chốc toàn thể trại giam đều tin nhận Chúa. Quân địch đã nhìn biết

sự thay đổi trong trại giam. Một hôm viên sĩ quan lùng xét gặp trong mình chàng có quyển Kinh-thánh, hấn xé nát và đánh đập chàng tàn-nhẫn. Xong cuộc đánh đập hấn móc súng ra đưa thẳng vào mặt chàng bắt buộc chàng phải chối Chúa và nói cùng toàn thể trại giam rằng : « Không có ba Ngôi Đức Chúa Trời nào hết. » Nhưng chàng lắc đầu mỉm cười đáp :

— Ông bắt buộc tôi làm những điều gì khác tôi có thể làm được, nhưng bắt tôi chối bỏ Chúa thì tôi không bao giờ vâng theo.

Viên sĩ quan sầm mặt quát :

— Đồ ngốc tao sẽ giết mày thử xem có ai giải cứu mày không.

Một phát súng nổ xé tan sự yên tĩnh của trại giam. Gương mặt chàng bị thủng sâu máu vọt ra thành vòi nhưng cũng không mất đi vẻ hiền hòa tha thứ.

Giết xong chàng, viên sĩ quan bỏ đi, để lại cho đám tù một niềm chua xót, họ lặng lẽ đào huyết chôn chàng. Thế là cuộc đời chàng R.E. Biscayne chấm dứt từ đó ghi sâu đậm vào mỗi tín hữu một tấm gương anh dũng. Họ nguyện rằng sẽ làm sáng danh Chúa và xứng đáng với tấm lòng hy sinh cao quý của chàng,

Quả nhiên, ba mươi năm sau khi trại tù được giải phóng, những người ấy đều trở nên những tay đánh lưới người và nêu cao gương anh dũng của chàng R.E. Biscayne.

Hữu-quốc-Thiên



Không ai có thể tự nhìn thấy mình nếu không quỳ gối xuống trước mặt Đức Chúa Trời.

François Mauriac

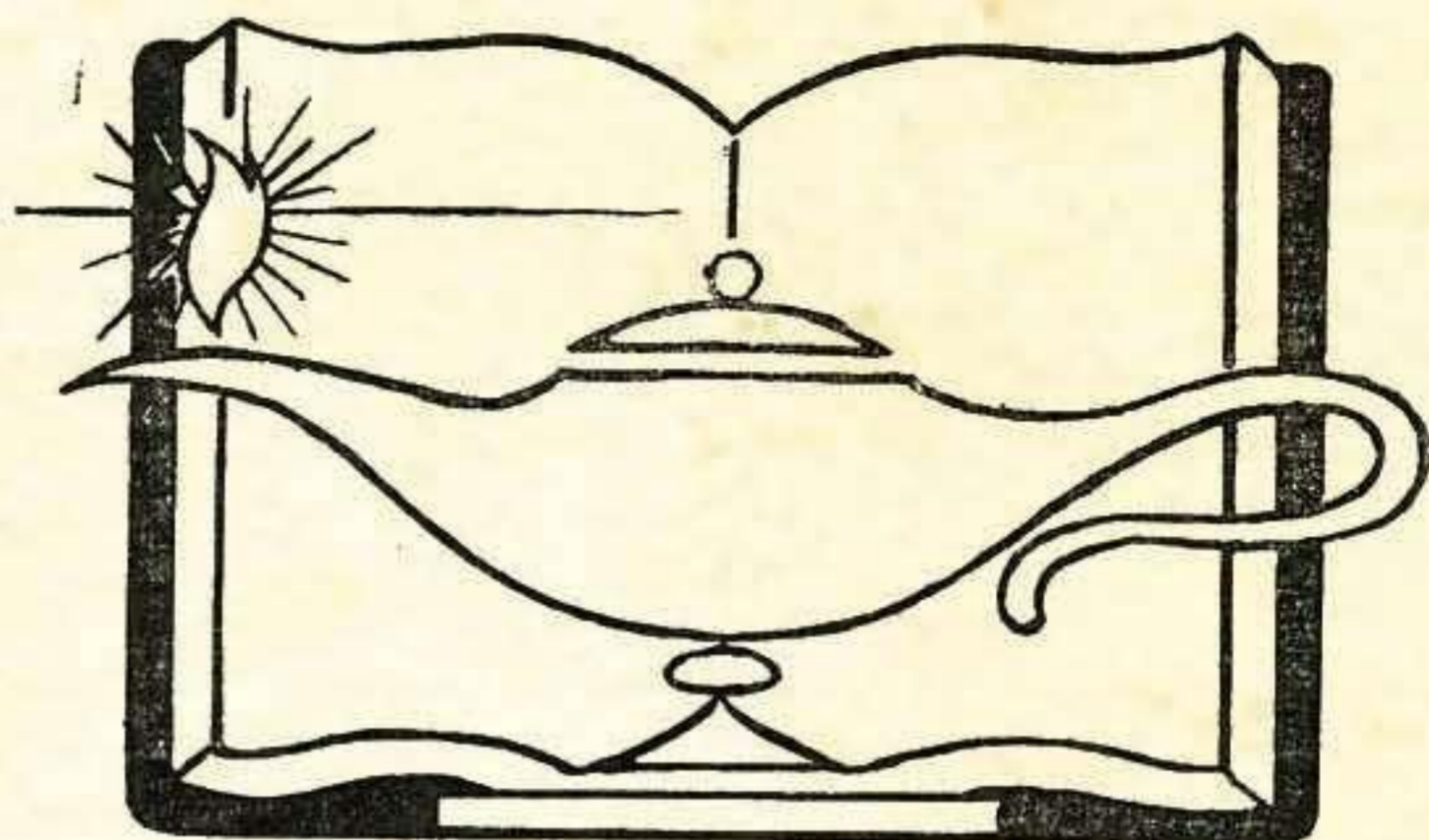
Đức Chúa Trời nhìn thấy người công nhân quan trọng hơn công tác.

Bà Charles E. Cowman

THÁNH-KINH

ĐẠI-CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch



XVII. — ĐẠI-CƯƠNG SÁCH Ê-XƠ-TÊ

Câu chìa khóa : 4 : 14.

Yếu chỉ : Sự đoái hoài và hộ-ly của Đức Chúa Trời đối với dân-sự Ngài là sự chắc-thật.

Nghi-vấn về sách này :

1. Nghe đâu ông Martin Luther rất chán ngán về sách này, đến nỗi không muốn cho nó được kể vào hàng chánh-điển. Ngày nay cũng còn có nhiều người có khán-pháp như thế. Thật ra sách này có nhiều chỗ khó, ấy là một vấn-đề. Khi thoạt xem cách-điệu của sách, thì dường như « là có tánh-cách phàm-tục, không có giáo-huấn gì là thuộc linh cả, không nên đặt vào hàng kinh-điển ».

2. Những lý-do là :

1) Trong sách không một lần nào đề-cập danh của Đức Chúa Trời, còn danh của vua ngoại-bang lại nhắc đến 187 lần

2) Trong Tân-Uớc không hề viện-dẫn lời trong sách này.

3) Trong sách này không hề đề-cập sự cầu-nguyện hay là lễ-nghi nào của luật-lệ người Do-thái.

4) Chỗ mà có sự tiếp-xúc với Đấng Siêu-nhiên chỉ là sự chọn ngày lành để giữ lễ theo tập-tục mê-tín của dân ngoại thôi.

Theo thực-sự thì :

1. Chưa kê-cứu về ý-kiến của người Do-thái đối với sách này ra sao, chúng ta không thể bình-phán về sách này, chúng ta cần phải tự hỏi mình đã hiểu thấu sách này chưa đã.

2. Thực ra sách này chẳng những đã được công nhận là một quyển trong kinh-điển mà thôi, lại về phần người Do-thái, thì họ đã nhận thấy sách này rất là quan-trọng và rất thánh-khiết ; họ coi địa-vị sách này chỉ kém Ngũ-kinh Môi-se một chút thôi.

Giải-đáp nghi-vấn về sách này

1. Trong sách giấu danh của Đức Chúa Trời, ấy không phải là khuyết-điểm của nó, nhưng là chỗ rất ưu-mỹ của nó.

2. Ông Henry Matthew nói : « Tuy danh của Đức Chúa Trời không ở trong sách, nhưng vẫn có cánh tay của Ngài » Ông Dr. Pierson đã xưng sách này là « Truyện hộ-ly của Đức Chúa Trời » (The Romance of Providence). Ý-nghĩa của sự hộ lý của Đức Chúa Trời ấy là Đức Chúa Trời đối với

mọi việc của đời người ta vô luận là việc lớn hay việc nhỏ, vô luận là thuộc cá nhân hay thuộc dân-tộc. Ngài đều có nhúng tay vào cả, song Ngài quản-lý và dắt-dẫn cách kín-giấu. Bởi vậy, trong mẩu truyện lạ-lùng này có đầy sự dạy-dỗ về sự hộ-ly của Đức Chúa Trời, nhưng lại không hề đề-cập danh của Ngài. «Chỉ những ai có con mắt đức tin mới nhìn thấy trong lịch-sử của nhân-loại, mỗi một sự-kiện đều có thành phần của Đức Chúa Trời; đối với những người hay để ý quan-sát, họ được thấy cả một lịch-sử đều là mầu-nhiệm, khác nào như Môi-se xem thấy bụi gai bị thiêu trong đám lửa vậy.»

3. Kinh-truyện của người Do-thái, trong sách Talmud lấy sách Phục-truyền luật-lệ Ký 31 : 18 làm lý-do nữa về sự không nêu danh Đức Chúa Trời; vì có người Y-sơ-ra-ên phạm tội, nên Đức Chúa Trời giấu mặt không nhìn họ. Mặc dầu Ngài giấu mặt, nhưng ấy chẳng phải là Ngài quên không đoái đến họ nữa đâu. Ngài vẫn hộ-ly dân-sự Ngài trong sự ẩn-bí.

4. Cũng có người cho sách này là lấy tài-liệu từ trong văn-hiến của cung-đình nước Phe-rơ-sơ, (2 : 23), kể đó là một lý-do không chép đến danh Đức Chúa Trời.

Trú-giả của sách này :

1. Trú-giả là ai? Không ai dám nói chắc. Ông Augustine cho là do ông Ê-xơ-ra viết, còn theo kinh truyện người Do-thái (Talmud) thì nói rằng là do các người trong Tổng-hội người Do-thái đã viết.

2. Căn-cứ vào 9 : 20. thì có lẽ lắm là do ông Mạc-đô-chê đã chép.

Sự chia phần sách này

Mọi việc đã chép trong sách này, lạ sao lại đều là quây quần vào ba bữa yến tiệc khác nhau cả, bởi thế, rất tự-nhiên có thể do đó mà chia làm ba phần.

I. Bữa tiệc yến vua A-suê-ru với các sự kiện sau đó, 1:—2:.

1. Tiệc-yến kéo dài trong sáu tháng 1:1-4.
2. Tiệc-yến tiếp theo bảy ngày nữa 1:5-8.
3. Hoàng-hậu kháng mạng vua và bị truất 1: 9-22.
4. Giữa chương một với chương hai, từng có một cuộc xuất chinh có tính cách lịch-sử, nhà vua thân tự mang đại quân năm trăm vạn đi đánh nước Hy-lạp, gặp phải thảm bại.
5. Ê-xơ-tê được tuyển làm Hoàng-hậu 2 : 1-20.
6. Mạc-đô-chê cứu sống vua A-suê-ru 2 : 21-23.

Chú : Ê-xơ-tê là tên tiếng Phe-rơ-sơ, nghĩa là «Ngôi sao phương đông; còn tên bằng tiếng Hê-bơ-rơ là Ha-đa-sa, nghĩa là «mặt-dược».

II. Bữa tiệc-yến của Ê-xơ-tê với các sự-kiện trước sau đó 3: - 7:.

1. Mạc-đô-chê cự - tuyệt quì lạy Ha-man, là hậu-duệ của A-gát, A-gát vốn bị Đức Chúa Trời rửa-sả và bị Sa-mu-ên chém giết. 3 : 1-2.
2. Các nịnh-thần báo-cáo cho Ha-man biết 3 : 3-4.
3. Âm-mưu của Ha-man 3 : 5-15.
4. Người Do-thái kiêng ăn 4 : 1-4.
5. Mạc-đô-chê báo tin cho Ê-xơ-tê 4 : 5-14.
6. Ê-xơ-tê kiêng cử ăn 4 : 15-17.
7. Ê-xơ-tê châu-kiến vua 5 : 1-8.
8. Ha-man lập mưu hại Mạc-đô-chê 5 : 9-14.
9. Sự mất ngủ của nhà vua và hậu quả nó 6 :.
10. Tiệc yến của Ê-xơ-tê và hậu-quả nó 7:.

III. Tiệc-tùng lễ Phu-rim với các việc theo sau nó 8 : - 10 :.

1. Ê-xơ-tê kêu-cầu với vua và trù-hoạch cứu người Y-sơ-ra-ên 8 :

2. Những ngày tự-vệ 9 : 1-19.

3. Lập tiệc mừng lễ Phu-rim, lễ này người Do-thái vẫn tuân-thủ luôn 9 : 20-32.

4. Sự tôn-vinh của Mạc-đô-chê 10 :

Chú : Việc người Do-thái « gởi lễ-vật cho nhau » trong ngày lễ Phu-rim (9 : 19) có ảnh-hưởng lớn cho lễ khánh chúc Cơ-đốc-giáo.

Mấy điều đáng chú-ý trong sách này :

1. Trong sách này tuy không đề-cập danh Đức Chúa Trời, nhưng ở đâu cũng thấy việc làm của Ngài. Tỷ như sự mất ngủ của vua A-suê-ru trong chương 6, ấy không phải là việc ngẫu-nhiên đâu, hẳn là ra từ Đức Chúa Trời. Ngài làm vậy để chặn âm-mưu hại Mạc-đô-chê của Ha-man.

2. Tại đằng sau nhiều việc trong sách này, chúng ta cũng được thấy Sa-tan, lệ như việc nhà vua thăng chức cho Ha-nam trong chương 3, rõ - ràng là ra từ Sa-tan, để dùng người bổ-trí sự sát-hại con cái Đức Chúa Trời.

3. Ha-man là con cháu họ A-gát người A-ma-léc, người A-ma-léc vốn bị Đức Chúa Trời rửa-sả ; Ngài đã định ý « bôi sạch kỷ-niệm về A-ma-léc trong thiên-hạ » (Xuất. 17 : 14.). Vậy thì lẽ dĩ-nhiên tuyển-dân của Đức Chúa Trời là Mạc-đô-chê, mặc dầu còn ở trong sự cầm-tù, thì đâu có chịu cúi đầu trước kẻ bị rửa-sả. Vì thế Ha-man căm giận, quyết ý mưu hại Mạc-đô-chê và đồng - tộc của người. Ban đầu, việc dường như thuận lợi lắm. Song le, đến lúc Đức Chúa Trời nhúng tay vào, thì hành sự giải-cứu lạ-lùng, thì bao nhiêu điều ác mưu của Ha-man đều thực-hiện trên chính mình hắn và hết thảy những người ghét người Giu-đa. Thi-thiên 37 :

12-20 chép rõ kẻ ác phải chịu ác báo, người nghĩa sẽ được vua-giúp. Lời chép trong Thi-thiên 37 : 16-17 rằng : « Của người công-bình tuy ít, còn hơn sự dư-dật của nhiều người ác ; vì cánh tay kẻ ác sẽ bị gãy, nhưng Đức Giê-hô-xa nâng-đỡ người công-bình. » Ấy có thể làm cương-lãnh cho sách này.

4. Mạc-đô-chê sai người đem lời đáp cho Ê-xơ-tê rằng : « Chớ thăm tưởng rằng ở trong cung vua, người sẽ được thoát khỏi họa hơn mọi người Giu-đa khác ; vì nếu người làm thình trong lúc này đây, dân Giu-đa hẳn sẽ được tiếp-trợ và giải-cứu bởi cách khác, còn người và nhà cha người đều sẽ bị hư-mất ; song nào ai biết rằng chẳng phải vì có cơ-hội hiện lúc này mà người được vị hoàng-hậu sao ? » (4 : 13-14). Trong mấy lời này có ba nguyên-tắc thuộc-linh :

1) Chỉ lo gìn-giữ mình, không lo-toan về anh em, ấy là điều Đức Chúa Trời ghét, và ngược lại, người như thế « hẳn sẽ bị hư-mất » !

2) Người nào không chịu làm xuất lộ cho ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì ý-chỉ của Ngài dầu sao cũng tìm được xuất-lộ khác, nhưng người ấy sẽ bị đào-thải ở trước mặt Đức Chúa Trời.

3) Sự sắp-đặt đặc-biệt của Đức Chúa Trời là để dùng về việc đặc-biệt.

5. « Hãy đi nhóm hiệp các người Giu-đa ở tại Su-sơ, rồi hãy vì tôi kiêng-cữ ăn trong ba ngày và đêm, chớ ăn hay uống gì hết ; tôi và các nàng hầu tôi cũng sẽ kiêng-cữ ăn nữa ; như vậy, tôi sẽ vào cùng vua, là việc trái luật-pháp ; nếu tôi phải chết thì tôi chết » (4 : 16). Câu Kinh-thánh này có sự giáo-huấn rằng :

1) Làm theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời không thể nhờ sự đồng - cảm của

(Xin xem tiếp trang 21)

Sinh - hoạt
thanh - niên

Nhật Ký

của



NGUYỄN

• *nquoitretuoi*

14 tháng hai

« Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pharisai, thì các người chắc không vào nước thiên đàng. » (Ma-thi-ơ 5:20. Câu này là ánh sáng cho tôi hôm nay dẫn tôi vào một ngày sống thật với Đấng Christ. Vâng, nếu tôi có tất cả mọi thói quen của một người tín đồ : đi nhà thờ, hát, đọc Kinh-thánh, nghe giảng, cầu nguyện... như tôi đã làm, tôi cũng có đôi phần hãnh diện, nhưng sự sống ấy không phải là một sự sống dư dật, có thể thỏa mãn và ảnh hưởng đến những người gần tôi. Sự công bình trở vượt những điều đạo đức bên ngoài chỉ có thể đến từ những giây phút sống thật với Jêsus. Những giây phút ấy của tôi thật ít, đến nỗi đời sống tôi vẫn cần cội khổ hạn. Xin Chúa dẫn tôi vào sự yên lặng với Ngài trong đồng cỏ xanh tươi, bên mé nước ngọt ngào của những lời Ngài.

★
★ ★

Chiều nay trời nóng thật, ngồi ở hàng ghế chót trong nhà thờ, tôi nghĩ nhiều đến câu Kinh thánh sáng nay. Những tiếng hát tôi nghe không đủ dẫn tôi vào một khung cảnh thờ phượng. Những sự chuyển dịch của các bạn trong ban hợp ca còn thêm rộn ràng cho một không khí đang cần thật trang nghiêm yên tĩnh để mọi người chờ đợi Đức Thánh-Linh làm việc. Một số người sau khi hát đã vội rời buổi nhóm vì dường như đã xong một nhiệm vụ : hát tôn vinh. Nếu hội đồng có mục đích trình bày nhiều bài ca thì các người bạn ấy đã góp được một phần nhỏ. Nhưng chắc chắn hội đồng không vì mục đích ấy. Tôi nghĩ rằng chúng tôi đã thờ phượng Chúa không hơn gì những buổi lễ của các tôn giáo khác, trái lại, sự tôn nghiêm nhiều khi còn kém hơn.

Một điều tôi nhận xét là hội đồng đã thiếu hẳn sự hiện diện của Thánh-Linh Bài giảng chính chấm dứt, những lời kêu gọi của người đứng trên tòa giảng tan loãng vào không gian, không gây một

xúc động nhỏ, không có mãnh lực sai khiến. Nhưng chương trình vẫn tiếp nối, chúng tôi hát thêm nhiều, như để lấp những khoảng trống trong linh hồn mọi người. Tôi không hiểu tại sao người chủ tọa không ngưng buổi nhóm lại để tất cả đến trước sự hiện diện của Chúa, để trình bày cho Chúa một sự thất bại của mỗi người và của tập thể: sự cầu-nguyện thiếu sót và trở thành thường lệ; tất cả nghĩ đến hội đồng trong hình thức huy hoàng, nhiều tiểu ban, nhiều người tham dự, chương trình dài và thật nhiều bài ca. Nhưng dường như chúng tôi đã không cần đến sự làm việc của Thánh-Linh trong mỗi lòng và quyền cai trị của Ngài trên Hội-đồng. Tôi cúi xuống, cổ tôi tắc nghẹn, tôi vội trở về để tìm một yên lặng thật với Christ như buổi sáng nay khi tôi mở Kinh-thánh đọc.

* * *

Lạy Jêsus xin gặp-gỡ con trên những lời đi ngang dọc, nhiều tiếng động, nhiều tiếng cười, và những khung cảnh không có Ngài trong đời con. Xin dạy con và các bạn con bước vào những buổi nhóm với Ngài, trong sự thờ phượng đặc biệt với những trang-sức thánh, đẹp ý Ngài.

15 tháng hai.

« Hãy vào cửa hẹp... Ma-thiơ 7 : 13

Cửa hẹp của tôi là gì? Là những giây phút bằng lòng ở yên lặng với Jêsus thay vì vội vàng gặp gỡ nhiều người để trao đổi những mẩu chuyện không cần thiết. Là kỷ luật giới hạn tôi trong sự sống khiêm nhường nhu mì như chính Ngài. Là sự sống chỉ dành riêng để tôn thờ Jêsus-Christ, không chịu tiếp nhận một vinh

hiển nào khác hơn vinh hiển của thập tự, không dùng tài năng để phụng-sự một lý tưởng nào khác hơn là rao truyền sự chết của Ngài cho đến hơi thở cuối cùng. Cửa hẹp của tôi thật nhiều ý nghĩa và con đường hẹp dẫn tôi đi mãi mãi bên cạnh người-mà-lòng-tôi yêu-mến.

* * *

Hôm nay ngày bàn luận của hội đồng và bầu cử. Tôi không đi được vì không thể bỏ sở làm trong một buổi sáng thứ ba sau một tuần vừa nghỉ tết. Đáng lẽ tôi sẽ đến hội đồng để xin đề nghị từ nay nên chọn ngày cho thuận tiện hơn, nhưng tôi chẳng đi được. Tôi làm việc, yên lặng và suy nghĩ đến một câu tôi đọc trong sách:

Pour mon Dieu : un coeur de flamme

Pour mes frères : un coeur d'amour

Pour moi - même : un coeur d'acier

* * *

Buổi tối, tôi được biết đầy đủ về tin tức hội đồng sáng nay. Tất cả đều đã xong: Bầu cử, bàn luận. Tôi nghĩ đến con đường về của những đại biểu, không biết họ sẽ kể lại cho đoàn viên địa phương những gì về hội-đồng. Có bao nhiêu người sẽ nói cho những người không đi dự rằng hội-đồng thất bại? Nhưng hội đồng thất bại thật chẳng? Tôi chủ quan quá chẳng? Tôi không dám nghĩ nữa,

Một người bạn đến thăm tôi, nói với tôi về hội đồng. Anh ta nhận xét rằng người ta đã dùng chữ « cảm ơn Chúa » quá nhiều. Người ta dùng để khai mạc, để bế mạc, để điều khiển những giờ bàn luận căng thẳng, để ngăn chặn những phê bình gắt gao. Người ta đã dùng-mà nhiều khi

không ý thức — và chỉ có giá trị như một câu chữ thề của những người vô đạo. Tôi không thể bình luận nhận xét của anh ta. Nhưng tôi mặc nhiên công nhận là đúng. Tôi ước gì có thể bước vào một hội đồng có nhiều những tấm lòng tan vỡ vì những thất bại trong đời sống riêng tư và tập thể, những tiếng khóc vui mừng vì đã được gặp Chúa trong một không khí Hội đồng hơn là những tiếng cảm tạ Chúa để khóa lấp những thực trạng hoen ỉn tan rã.

16 tháng hai

Lần sau nếu tôi đi dự Hội đồng, tôi sẽ... tôi cầm bút viết được mấy chữ này rồi ngừng lại. Tôi muốn viết một cái gì để thay đổi quan niệm hội đồng của thanh niên chúng tôi ở Việt-Nam. Nhưng tôi không có gì để mà viết. Óc tôi đầy những chất liệu vừa mới thu được ở hội đồng. Tôi sẽ không viết nữa nhưng sẽ nói riêng với người-mà-lòng-tôi-yêu-mến. Tôi sẽ nói những thất bại của tôi, của chúng tôi. Những thất bại mà bàn tay người không tài nào trang chỉnh, chỉ có những tiếng phán từ Christ mới có uy quyền tái tạo xây dựng.

Tuy nhiên tôi sẽ không dự hội đồng để gặp nhiều bạn cũ ; để hát nhiều bài hát và thưởng thức những tài nghệ ; để bận rộn với hội-đồng tổ-chức mà bỏ lỡ cuộc hội ngộ với Người-mà-lòng-tôi-yêu-mến. Tôi sẽ đến hội đồng với những gì tôi có : hai bàn tay trắng, tấm lòng chờ đợi để sẵn sàng cháy cho một lệnh truyền. Tôi sẽ đến hội đồng với tâm thần, linh hồn và thân thể của tôi và hết lòng trong những công việc cần đến tôi để hầu việc Chúa.

ĐOẠN ĐƯỜNG LỊCH SỬ

(tiếp theo trang 4)

khô tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh », sao ? Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, dặng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ-nhục. » (Hê. 13 : 12, 13).

Chúng ta hãy mạnh-dạn đứng lên phục-sự Chúa cách nhiệt-thành theo địa-vị và phương-tiện mình có. Mặc ai gieo tiếng bắc tiếng chì, quàng xiên châm-biếm ; vụ lợi tranh ngôi, khéo-khôn ủy-mý. Chúng ta cứ học đòi theo tinh-thần khiêm-ti khả kính, phục-tùng vui chịu như Si-môn Sy-ren, vác cây thập-tự của Chúa Jêsus trên đoạn đường khốn-cùng sau-rốt này ; hầu cho chúng ta đạt đến từng-trái thánh Phao-lô mà rằng : «Tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ-sở vì anh em, tôi lại vì thân-thể Đấng Christ, là Hội-thánh, mà đem xác-thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài.» (Côl. 1 : 14). Vì biết «... anh em có phần trong sự thương-khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui-mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh-hiến của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui-mừng nhảy nhót » (I Phiê 4 : 12).

Quý độc-giả thân mến ! Quý vị có cảm nghĩ rằng trên thiên-đàng, từ bấy lâu nay, Cụ Si-môn Sy-ren rất được hãnh-diện, vì đã vác cây thập-tự cho Chúa Jêsus trên đoạn đường ngăn-ngủi ấy chẳng ? Cụ có sung sướng khoái-trá nhớ lại lúc bấy giờ, chỉ một mình cụ đơn-độc được diễm-phúc theo sát chơn Chúa đến tận Gô-gô-tha không ? — Nếu có ai muốn trêu Cụ mà hỏi : «Một công tác tầm thường, một khúc đàng chưa mỗi gối, thì có đáng kể gì đâu mà khoe mình, hãnh diện ? » Chắc Cụ sẽ vui-vẻ đáp : «Vi đó là ĐOẠN ĐƯỜNG LỊCH-SỬ của đời tôi.»

Quý độc-giả có đồng ý với Cụ chẳng ?

T.K.B.





T I N X U A N

Hò hẹn dưới trăng sao
cùng lên một chuyến tàu
gần, xa . . . đường Định-Mệnh
mình biết mình đi đâu.

*

Đường bao dài bạn nhỉ
mà một thuở thanh-xuân
mà khổ-đau ngọt-lịm
tê-tái cả tâm-thần ;
. . . nào mua đại mua khôn
giữa chợ đời giá đắt
bằng bao nhiêu khe-khắt,
được một mảnh tâm-hồn.

*

Bao nhiêu lâu rồi nhỉ
mà từng ga, từng ga
bình minh rồi xẽ-tà
đầu xanh hay tóc-bạc
đời ai hay đời ta,
như mùa Xuân trên đất
như những bóng người qua
hương duyên thời thịnh sắc
thời gian rồi phôi pha
mình dâng gì cho Chúa
tuổi đời còn đang tơ ?
mình dâng gì cho Chúa
Khi màu đời phôi-pha ?

*

Mai vàng dăm cánh nở
lại đòi một mùa hoa
chừng như đêm gần sáng
càng thêm tím trời thơ
dù Hoa-Đặng tràn đất
vẫn năm đợi mười chờ :
Một mùa Xuân Như-Ý
mùa Xuân hằng Ước-mơ . . .
. . . ngày mai trời lại sáng
ngày mai ta mong chờ
ngày mai qua bến ấy
mình không còn bơ-vỡ.
Ai Triều-Thiên tóc bạc ?
Ai trẻ mãi du mà ? . . .

*

Thơ nặng thời-gian ý
e-ấp điệu mai-vàng
đời bao phen hạnh-ngộ
mà lặng tiếng sao đang ;
tin Xuân gửi mấy hàng :
Tàu đêm còn một chuyến
chở đầy tình Yêu-Thương
vào mùa Xuân Ân-Điền
vào mùa Xuân Thiên-Đường.

*

Nào cùng nhau cắt bước
Nhìn Thập-Tự Vinh-Quang

1/65

ledinhlan

nhân bác Linh-Cương

Nếu bạn chấp - nhận thập - tự - giá và mang vác nó với tình thương, nó sẽ trở nên đôi cánh chim hay những chiếc buồm cho bạn.

Samuel Rutherford

Ôi nếu tôi không tin chắc rằng sẽ thấy ơn của Đức Giê-Hô-Va tại đất kẻ sống, thì tôi hẳn đã ngã lòng rồi. (Thi 27 : 13)

ĐỜI ĐÁNG SỐNG

hay

KHÔNG ĐÁNG SỐNG ?

CHỈ có một triết-lý thực sự hơn hết là : Đời đáng sống hay không đáng sống. Hầu hết mọi hệ-thống triết-học đều vây quanh vấn-đề này. Lẽ sống con người trong quan-điểm của Nicolai Lenin là : Nếu ba phần tư loài người bị tiêu diệt cũng không sao, miễn là thực-hiện cho được chủ-nghĩa... Adolph Hitler : Không để cho đa số quyết định được, một người quyết định là đủ. Benito Mussoloni : Phải có chiến-tranh mới có thể xử-dụng tất cả nghị-lực của con người đến tột độ được. Voltaire : Hãy nghĩ đến mình và cho người khác nghĩ đến họ. Rabindranath Tagore : Nhân-loại hòa-bình khi biết quên mình.

Từ xưa nay con người không thể vắng mặt trong một vấn-đề nào, dù nhỏ hẹp hay rộng lớn. Cho nên tìm hiểu lẽ sống của con người là một việc vô cùng phức-tạp. Con người không phải là một giai-đoạn để chúng ta làm một chuyến thăm dò từ đầu đến cuối để rồi kết thúc cách dễ dàng và dứt khoát được. Con người cũng không phải là một sự-kiện nào đó để chúng ta suy-luận và thấu-triệt cách mau chóng được. Con người chính là một kỳ-công của Thượng-đế và cũng chính Thượng-đế mới thấu-triệt về lẽ sống của con người.

Trong quan-điểm của Vua Đa-vít thì lẽ sống con người là cả một triết-lý cao-siêu,

vi nó có một sự ràng buộc tất-nhiên và vô-cùng thiết-yếu giữa con người và Thượng-đế. Suy gẫm lời nói của Đa-vít ở trên chúng ta sẽ nắm được một thực-sự vinh-cửu về lẽ sống của con người và giải đáp được câu hỏi khắc nghiệt : Đời đáng sống hay không đáng sống. Trước hết Đa-vít hướng-dẫn chúng ta đến sự hiểu biết về Thượng-đế, tức là Đấng Tạo-hóa của muôn loài cũng là Đấng đang cầm quyền tề trị trời đất muôn vật, nhất là lẽ sinh tồn của con người. Do đó, mọi người cần phải nhận biết về Thượng-đế cách thực-tế và bình-dị như đã từng nói rằng : Không có trời ai ở với ai. Tâm-thức mọi người phải chấp nhận Đức Chúa Trời là thực-hữu trọn vẹn, mà không cần có một nghi-vấn nào khác. Nhìn thế-sự đảo điên, Bà Huyện Thanh - Quan liền hỏi Thượng-đế rằng : Tạo-hóa gây chi cuộc hi-trường. Văn hào Nguyễn-Du cũng không khỏi thắc mắc với Thượng-đế : Hóa công sao khéo trêu người. Con người ở bất cứ một Quốc-gia nào cũng đều chấp nhận sự thực hữu của Thượng-đế và tìm thấy Thượng-đế bằng một sức thông-cảm mãnh-liệt của tâm linh. Nhận thức ấy không cần phải vượt khỏi trần thế, không cần phải siêu-thoát, cũng không cần phải có một lăng kính tri-

thức cao-siêu nào, nhưng chính trong địa-vị và nhân giới của mình là đủ.

Nếu con người chỉ nhận biết Thượng-đế qua ngưỡng cửa lý-trí của mình mà thôi thì lẽ sống của con người quả là một thất-vọng vô cùng hay nói cho đúng hơn là không đáng sống, vì cuộc sống như thế là vô nghĩa rồi! Đa-vít cho chúng ta biết chỗ đáng sống của con người là chẳng những biết về Thượng-đế là thực hữu mà điều cần yếu hơn là phải tiếp nhận chính ơn Thượng-đế muốn ban cho mình trong đời sống hiện tại, và cả về tương lai nữa. Ơn Thượng-đế ban cho con người tức là sự cứu chuộc con người ra khỏi quyền lực của tội-lỗi và sự chết đời đời trong địa-ngục. Ơn cứu rỗi ấy không phải do lời nói hay ho và cao-siêu để cho mọi người học để làm theo, nhưng là bằng việc làm đã được thực hiện trong sự giáng thế làm người, chịu khổ nhục, chịu chết của Đức Chúa Jê-sus-Christ là con độc sanh của Thượng-đế vậy. Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng vô tội nhưng bằng lòng chịu đóng đinh trên Thập-tự giá đồ huyết ra làm giá chuộc tội cho loài người. Lịch-sử loài người đã chứng minh công-lao cứu-rỗi duy nhất ấy và rao truyền ơn cứu rỗi ấy khắp hoàn vũ. Ơn của Thượng-đế ban cho con người có quyền năng giải-cứu tâm-linh, tâm-hồn và thân thể con người ra khỏi tội lỗi của quá khứ, hiện tại và tương-lai. Hôm nay những ai đã tiếp nhận ơn ấy thì cũng sẽ hân-hoan tuyên-bố như Đa-vít rằng: Đời đáng sống.

Bởi lẽ con người trải qua các thời đại luôn luôn than-van về số kiếp của mình trong đau khổ trăm bề và tội lỗi giày xéo. Những danh-từ trần hoàn, trần thế, trần tục, trần gian, trần ai đã làm cho tâm linh con người đau khổ triền miên và chán chường cho cuộc đời không đáng sống. Muốn thoát khỏi khổ cảnh trăm luân ấy, Đa-vít còn giới thiệu cho chúng ta mau

mau tiếp nhận một lẽ sống mới tức là hãy bước vào đất của kẻ sống. Với một từng trải cao quý trong nếp sống vinh-quang, ông tuyên bố: Nếu tôi không thấy ơn của Thượng-đế trong đất kẻ sống thì tôi hẳn đã ngã lòng rồi. Bước vào đất kẻ sống không do một con đường nào của con người tạo nên, nhưng phải bước vào con đường mà chính Thượng-đế đã mở ra qua sự chết của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Xác-định đường lối duy nhất ấy chính Chúa đã phán rằng: Ta là đường đi, Lẽ-thật và sự sống, chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.

Tha thiết mong quý vị và các bạn sớm bước vào đất kẻ sống để tiếp nhận ơn Cứu-rỗi của Thượng-đế. Đó là Tin lành đang rao truyền tại địa-phương của quý vị. Được như thế cuộc đời của quý vị thật đầy phước-hạnh trong đời này và đời sau. Mong quý vị cũng nói lên như Đa-vít rằng: Nếu tôi không nhận được ơn cứu rỗi của Thượng-đế trong đất kẻ sống thì tôi đã tuyệt-vọng rồi. T.Đ. Nguyễn nam Hải

THÁNH KINH ĐẠI CƯƠNG

(Tiếp theo trang 15)

huyết khí, phải kiêng ăn, cầu-nguyện, tìm cầu lực-lượng của Đức Chúa Trời.

2) Vì có Đức Chúa Trời, có khi cũng phải làm điều « trái luật-pháp », nghĩa là không chịu bị hạn - chế bởi lệ thường, không đếm sự đắc, thất của mình.

3) Khi đã biết rõ, đồng thời cũng đã làm theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời, song lúc bấy giờ kết-quả vị-tất hẳn là may mắn đâu, vì có lẽ lắm « Nếu tôi phải chết thì tôi chết », hay là : « Dầu chẳng vậy » (Đan. 3 : 18). Nhưng mặc dầu « phải chết » hoặc « chẳng vậy », thì ở trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời, còn hơn ở trong sự ước ao của Sa-tan mà « sống » hoặc « vậy ».



G U O N G H I E N

M Ầ U

CHỊ em chúng ta phần nhiều chắc đã từng nghe danh biết tiếng Giáo-sĩ John Wesley và em trai ông là Charles Wesley. Hai ông đã sáng lập Hội Truyền-giáo Methodist (Hội-thánh Giám-lý) vào thế-kỷ thứ 17, một Hội Truyền-giáo lớn nhất. Hiện nay Hội này đang hoạt động trên nhiều nước trong thế-giới (44 nước), có nhiều nhà thờ, trường đại học và bệnh viện. Riêng tại Mỹ Quốc có độ 11 triệu tín đồ, chia làm nhiều nhóm. Họ có 39.317 Hội-Thánh, 118 trường đại học, 229 bệnh viện. Công việc của Hội phát triển mạnh nhất là ở Ba-Tây, Mễ-tây-cơ, Triều-tiên và Nhật.

John Wesley và Charles Wesley là con thứ 15 và 16 của gia-đình có 19 người con. Thân phụ ông là một vị mục-sư giữ chức vụ trong 39 năm. Mục-sư Wesley rất thật thà, ngay thẳng. Ông học với tất cả mọi người và cứ tiếp tục học cho đến phút cuối cùng. Những ý chí cương quyết. nhân nại

chịu đựng của ông đều do nơi thân mẫu ông : Bà Susanna Annesley.

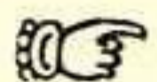
Bà Susanna Annesley đã đào tạo ông khi ông còn là thai nhi. Thật thế, khi mang thai, bà hết sức giữ-gìn cho tinh thần thoải mái, tránh tất cả những gì có thể hại đến đứa trẻ sau này. Bà tập chịu đựng mọi cảnh khổ, không phàn nàn, nhưng vẫn vui tươi như khi gặp điều may mắn. Khi bà sanh John Wesley, bà cố gắng dạy dỗ con cho đến khi con đã thành nhơn, và lần lần bà thúc giục con trên bước đường dâng mình làm một dụng cụ hữu ích trong tay Đức Chúa Trời. Quả nhiên về sau, John Wesley đã trở thành một bậc vĩ nhân, lập nên sự nghiệp thuộc linh to tát. Dưới đây là tiểu sử của trang hiền mẫu :

Susanna Annesley là con thứ 24 của tảo-sĩ Samuel Annesley, quê ở một tỉnh thuộc Anh Quốc. Nàng là một thiếu nữ kiểu diễm, thông minh. Sau khi thành hôn với Samuel Wesley được 18 tháng, bà sanh con trai đầu tên là Samuel

(theo tên cha). Lúc ấy là tháng 2 năm 1690. Đến tháng 8 năm ấy, ông Samuel Wesley được cử làm Mục-sư cho Hội-Thánh ở phía nam Ormsby. Sau đó ông dời đến Epworth năm 1697 và cứ hầu việc Chúa tại đây cho tới khi qua đời vào năm 1735. Mười hai năm đầu chức vụ ông tại Epworth thật là muôn phần đáng cay, khổ cực, kẻ vô thần luôn luôn phá rối, chống trả. Nhiều người nghịch cùng ông bởi tính thẳng thắn và trung tín của ông. Ông không từ chối một điều gì mà ông có thể làm cho Chúa. Chính lúc gặp sự khó khăn ấy, bà Susanna rất dè-dặt, cộng tác với chồng rất đặc lực. Qua mọi cơn thử thách nặng nề trong chức vụ cũng như trong gia - đình, bà luôn luôn tỏ ra là một người đàn bà cao thượng, đặt mọi hoàn cảnh trong tay Đấng Toàn Năng. Phương pháp giúp bà thành công là sự cầu nguyện. Dầu bà đồng con song không bao giờ bà thiếu sự giao thông với Chúa, vì đó là năng-lực giúp bà vượt qua mọi giai đoạn khó-khăn. Hằng ngày, ngoài giờ cầu-nguyện thường lệ, bà biệt riêng từ 1 đến 2 giờ trưa để giao thông mật thiết với Chúa. Trong giờ đó các con bà không dám quấy rầy bà, vì chúng biết bà đang cầu-nguyện nên không thể giúp chúng.

Ngày 9 tháng 2 năm 1709, một ngọn lửa vô tình đã thiêu rụi tư thất của Mục-sư Samuel Wesley. Lúc ấy vào khoảng nửa đêm, khi cả gia đình đang ngon giấc, ngọn lửa phát cháy trên lầu. Chị của John thấy lửa liền chạy kêu cha dậy và miệng la bài hải : « lửa, lửa ». Nhưng Samuel lại tưởng đó là tiếng ai kêu ngoài đường chứ không ngờ lửa phát cháy chính trong nhà ông. Ông tỉnh dậy, hối thúc cả gia đình chạy xuống thang lầu để thoát nạn. Bà Susanna lúc ấy đang mang thai gần 8 tháng, bà bị dòn vào

giữa lửa, nên hai chân và mặt bà bị cháy sém. Mọi người trong gia-đình được cứu ra khỏi, chỉ còn cậu bé John Wesley 5 tuổi rưỡi đang bị kẹt trên lầu giữa đám lửa hùng. Khi John giật mình thức dậy thấy lửa cháy trong phòng sáng rực, cậu hoảng hốt, kêu cứu thất thanh, nhưng không nghe một tiếng nào đáp lại. John khoắc mùng ra, thấy lửa đỏ hùng hực trên trần nhà, cậu liền nhảy ra khỏi giường chạy lại cửa nhìn thấy bên kia ngọn



JÊSUS, HỜI CHÚA

Cứu Chúa Jêsus, hỡi Chúa ôi !
 Chỉ Ngài, **Sự sống** của đời tôi,
 Đời tôi có Chúa tôi vui sống,
 Chúa sống trong tôi phi-nguyện rồi.



Cứu Chúa Jêsus, hỡi Chúa ôi !
 Chỉ Ngài, **Ngươn soái** của đời tôi,
 Đời tôi đã trải bao nguy-biến,
 Chúa dắt đưa tôi khỏi ngã rồi.



Cứu Chúa Jêsus, hỡi Chúa ôi !
 Chỉ Ngài, **Bạn hữu** của đời tôi,
 Đời tôi có Chúa yêu tôi lắm,
 Yêu đến chịu hình, trọn cả rồi.



Cứu Chúa Jêsus, hỡi Chúa ôi !
 Ngài **Lời cầu-đào** của đời tôi,
 Đời tôi đã trải bao ô-úế,
 Chúa đã thay tôi khẩn-nguyện rồi.

Nguyện-ngọc - Diệp
 (An-Giang)

(tiếng đời trong bài thơ, tác giả
 ngụ ý là đời sống của tác giả)



Nhà thờ mới Hội-thánh Mỹ-An



Ban trị-sự N



Hội-đồng thanh-niên Nam



Toàn thê tín-đồ Katou ngày Tết 1965



Bạn-viên Chứng-đạo Hội



n-hạt năm 1965



Nhà thờ mới ở An-điêm



họp ngày 15 và 16/2/65



hành Longxuyên khóa 64-65



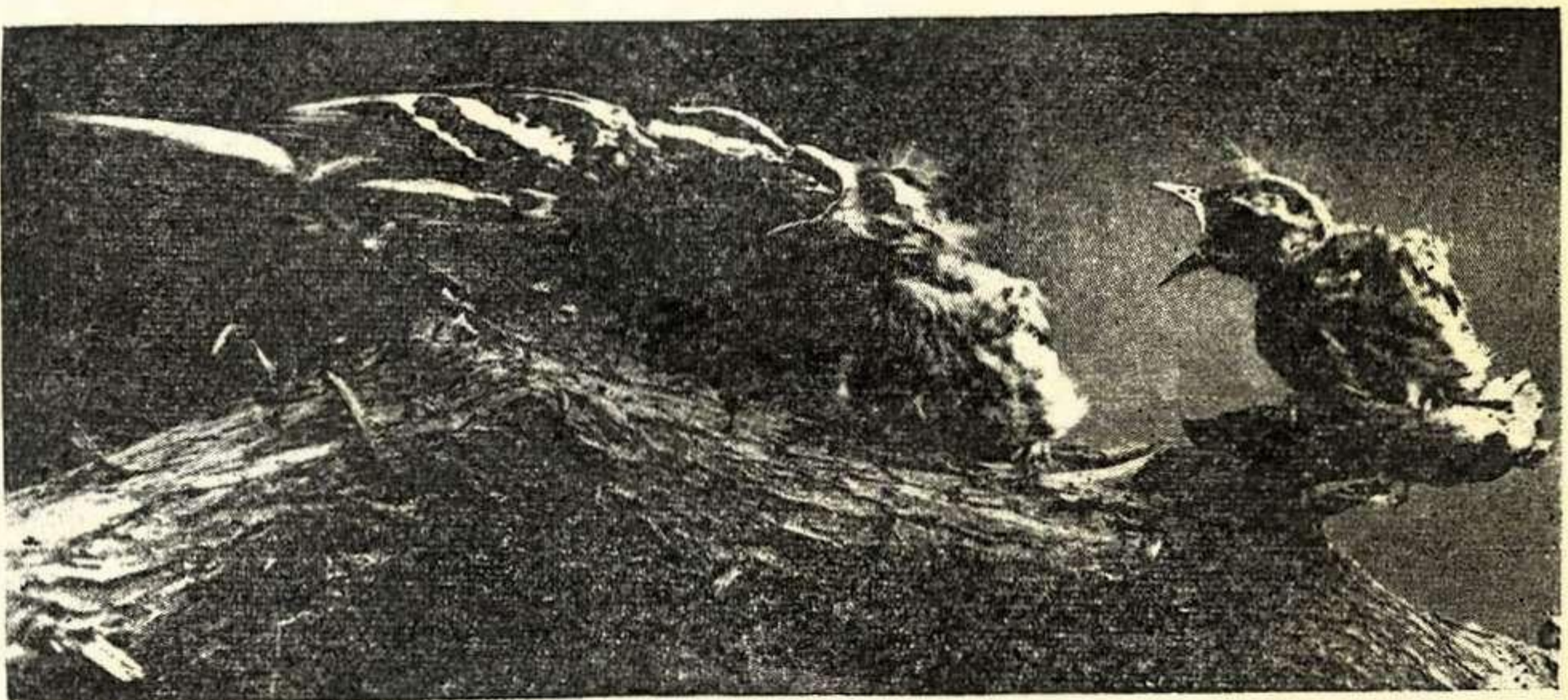
Tin hữu Katou nhận đồ cứu trợ

lửa rất cao. Cậu leo lên cửa sổ kêu khóc thảm thiết. Cha cậu vội vàng bắt một chiếc thang lên để cứu cậu. Ông thử che một mảnh vải và leo lên, nhưng nửa chừng ông bị ngọn lửa tạt vào mặt mạnh quá ông lại phải tuột xuống. Thất vọng, ông liền vào trong vườn nhóm hộp cả gia đình quanh ông và quỳ gối cầu nguyện, giao mạng sống cậu John Wesley cho Đức Chúa Trời. Đồng thời, có một người nhìn lên thấy cậu bé trong tình trạng hết sức nguy ngập và đáng thương. Người này liền chạy tìm cái thang xếp bắt lên cửa sổ, nhưng một người khác nói rằng không thể cứu kịp bằng cách đó, chỉ có cách mau hơn hết là người này đứng lên vai người kia nơi cửa sổ rồi vói tay ẵm cậu bé xuống. Lần thứ nhất, người ấy bị ngã xuống, nhưng ông ta cố gắng đứng lên và lần này tay ông vói tới cậu nhỏ. Đúng lúc họ vừa đem cậu ra khỏi phòng, mái nhà đổ ập xuống. May mắn lắm là mái nhà sập vào bên trong, bằng không chắc chắn hai người đàn ông can đảm kia và cậu bé đều không tránh khỏi. Mọi người đều hồi hộp nín thở cho đến khi cậu bé được cứu thoát. Lúc bảy giờ ai nấy đều vui vẻ mừng rỡ tạ ơn Chúa. Cha của John liền mời tất cả những người lân cận có mặt tại đó cùng quỳ gối cầu-nguyện dâng lời

tạ ơn Đức Chúa Trời vì Ngài đã cứu cả 8 con ông khỏi chết thiêu (hiện lúc đó ông có 8 con). Sau cơn hỏa hoạn một tháng, bà Susanna sanh được 1 gái đặt tên là Kê-xia.

Chương trình giáo dục của bà Susanna Wesley là dạy con khi còn trong bụng mẹ và thực hiện ngay khi đứa bé vừa sanh ra ngày thứ nhất. Bà tập các con thức ngủ có giờ giấc nhất định. Các con bà rất sợ bị đòn. Khi bị sửa phạt, chúng không dám khóc lớn tiếng. Dầu trong tư-thất có nhiều trẻ con song cả ngày không nghe một tiếng ồn-ào, trái lại im lặng gần như không có trẻ em nào cả. Trên bàn ăn, các con bà được dạy dỗ nói rất khẽ mỗi khi chúng cần dùng vật gì. Bà không cho phép các con ăn hay uống gì ngoài các bữa ăn chánh. Mỗi chiều khoảng hơn 6 giờ là giờ cầu-nguyện chung. Đến 7 giờ, ăn tối rồi sửa soạn đi ngủ. Trước giờ ngủ, bà lo rửa ráy cho đứa con nhỏ nhất, lần lượt đến các đứa lớn. Đúng 8 giờ chúng đã vào giường ngủ.

Bà cũng tập cho các con biết vâng lời. Thật, đó không phải là một việc dễ làm đối với gia đình đông con. Bà nói rằng bà phải cố gắng bắt phục ý chí con cái lúc còn thơ, vì đó là một nền tảng vững



TÌNH MẸ CON

chắc cho sự giáo dục về đạo lý sau này. Kết quả là chúng uống thuốc rất dễ dàng mỗi khi đau yếu, đó là điều mà trẻ con không bao giờ ưa thích, bởi vì chúng đã học tập vâng lời. Giáo dục về đạo lý bắt đầu sớm chừng nào hay chừng nấy. Dầu khi chúng còn nhỏ bé, nếu biết quỳ gối hay khởi sự biết nói là đã có thể dạy chúng về đạo lý được. Chúng cũng được dạy phải biết giữ yên-lặng khi có gia-đình lễ bái, biết bài cầu-nguyện chung để cầu-nguyện mỗi buổi sáng và chiều. Sau đó dạy chúng cầu-nguyện cho cha mẹ và học Kinh-thánh bằng cách vấn đáp. Tuy nhiên đó là việc sau chót khi chúng đã đủ trí hiểu. Điểm quan hệ là không có một lời thô lỗ nào phát ra nơi miệng chúng. Mỗi khi cần điều gì, chỉ được nói rất êm nhẹ. Sự la khóc không thể nhận được gì hết nên các em biết rõ dù có khóc cũng vô ích. Đối với người giúp việc, phải luôn luôn có lễ độ, mỗi khi muốn nhờ họ giúp gì thì phải nói : « Xin làm dùm tôi cái này », hoặc « Xin đưa cho tôi vật kia » v.v... Không ai được dành giựt đồ chơi của nhau. Phải biết xưng ra lỗi lầm chúng đã phạm và luôn luôn được khoan dung trong khi bị phạt. Như vậy chúng tránh được tội nói dối. Bà bắt đầu dạy các con học lớp mẫu giáo khi chúng được 5 tuổi.

Trận hỏa hoạn đã làm hỏng chương trình giáo dục của bà Susanna gần 1 năm. Bởi lửa đã thiêu rụi không còn lại món chi, nên các con bà được nhà hảo tâm lân cận mang về nuôi mỗi gia-đình một đứa. Sau khi tư thất được xây xong, bà bắt đầu thực hiện lại chương trình đã bị gián đoạn. Khi ở với những người lân cận 1 thời gian, các con bà chơi với các trẻ em xấu tốt lẫn lộn. Chúng cũng tập hát những bài hát ngoài đời mà trước kia chúng chẳng bao giờ biết đến. Chúng bị

mất tất cả những điều tốt mà chúng đã nhận nơi bà. Bà cảm biết rằng đây là một sự thử thách về đức kiên nhẫn của bà. Nhưng bà cứ chịu khó gầy dựng lại những cái gì đã mất. Bà hết sức nhẫn nại trong công việc này. Bà bắt đầu dạy chúng hát những thi thiên khi lớp học khởi sự và lúc tan buổi học. Bà buộc đứa lớn dạy đứa nhỏ đọc một đoạn thi thiên và một đoạn trong Tân-Uớc mỗi buổi chiều. Còn trước giờ điếm tâm lại đọc một đoạn thi thiên và một đoạn trong Cựu-Uớc. Bà cứ tiếp tục như thế nên các con bà lần lần đã nhận lại những gì đã mất.

Bà cũng làm gương sáng cho các con trong sự hầu việc Chúa, gây một ấn tượng tốt đẹp trong lòng các con khi còn thơ dại để chúng biết cách đối xử với mọi người, nhất là với những người hầu việc Chúa. Năm 1712, khi ông Mục-sư Samuel Wesley đi dự Hội-Nghị tại Luân Đôn, mỗi tối Chúa Nhật, bà thường nhóm lại với con cái và người giúp việc nơi nhà bà, (vì bà không nhóm lại buổi chiều khi ông đi vắng). Một hôm bà định tổ chức buổi nói chuyện về công-cuộc truyền-giáo, có một em trai nghe được liền chạy về thuật cho cha mẹ em nghe, cha mẹ em này cũng đến xin phép dự nhóm với bà. Bà nhận lời, sau đó nhiều người cùng theo chơn họ vào nhóm. Rốt lại, số người nhóm độ hơn 40 người. Thật là một con số hiếm có. Bà hăng hái lắm, bắt đầu thuật lại sự tận tâm và lao khổ của hai nhà truyền giáo trẻ tuổi Đan Mạch tên là Ziegenbalgh và Plutschow đã được cử đi làm giáo sĩ cho các bộ lạc ở Malabar hồi tháng 11 năm 1705, dưới thời trị vì của Hoàng Đế Đan Mạch là Frederick Đệ Tứ. Chúa nhật đầu tháng 2 năm 1712, bà giảng những bài giảng rất linh động, khiến nhiều người được thức tỉnh tươi vui. Bà cũng dành thì giờ cắt nghĩa cho các thánh giả. Nhiều người rất

hoan nghênh bà, nhưng chỉ có một người không đồng ý với bà mà còn phản đối ra mặt, ấy là vị phó Mục-sư. Ông này là một người hầu việc Chúa với tánh cách trả nợ. Ông không có tinh thần truyền giáo, còn về lẽ đạo của ông thật là khô như sa mạc. Ông không làm gì ích lợi cho Chúa và Hội-Thánh cả, lại hơi nghiêng về tân phái. Ông chỉ trích bà Susanna Wesley thậm tệ cùng làm cho thánh giả ngã lòng, vì hôm ấy có đến hơn 200 người nhóm lại, còn một số đông phải quay về vì không đủ chỗ ngồi. Điều này làm ông sanh lòng ganh tị với bà cũng tỏ thái độ chống đối mãnh liệt. Nhưng bà Susanna rất ôn tồn giải thích cho ông rõ. Bà nói rất đầy đủ ý nghĩa đến nỗi ông Samuel Wesley không cần phải nói thêm một lời nào nữa, vì ông đã biết quá rõ về tư cách cùng thái độ của vị phó Mục-sư rồi. Lời giải-thích của bà rất đúng đắn và ngay thẳng làm ông ta phải im lặng. John và Charles Wesley cũng ở trong số thánh giả của bà. John được 8 tuổi rưỡi còn Charles được 4 tuổi. Hai cậu theo dõi các buổi họp của mẹ rất thích thú. Chính nhờ các buổi họp ấy đã gây cho hai anh em một ấn tượng truyền giáo mạnh mẽ, họ không bao giờ quên những buổi họp lịch sử đó.

Bà cũng tổ chức lớp dạy các con vào mỗi buổi chiều. Bà dạy mỗi buổi một đấng. Phiên của John Wesley vào chiều thứ năm. Về sau, lúc thành nhơn, John Wesley vẫn nhớ những buổi chiều thứ năm mà ông được gặp mẹ cách riêng biệt. Có lần ông cũng ngã lòng, song bà cầu-nguyện và khuyển lơn ông, khiến ông cũng được thúc giục. Thật bà Susanna đã nhiều lần làm cố vấn cho John Wesley, một vị cố vấn khôn-ngon, cứ hướng dẫn John đi

trong đường kính sợ Chúa và giữ vững đức tin. Bà lo lắng cho phần thuộc-linh của John vì bà nghĩ rằng quả thật Đức Chúa Trời đã giải cứu John cách lạ lùng, chắc hẳn Ngài có một chương trình cho đời sống cậu sau này. Và đúng như thế, John Wesley đã trở nên một vị truyền đạo lừng danh khi bà còn sanh tiền.

Năm 1739 John Wesley được mời qua Luân-Đôn để giải-quyết những vấn đề khó khăn trong Hội. Tại đây ông được gặp vị thân mẫu sau một năm xa cách. Bà biết rõ chức vụ con nên rất mừng, vì bà thấy con có tinh - thần hầu việc Chúa rất rộng rãi, được mọi người tín nhiệm, có thể giải quyết mọi vấn đề cách rất mau chóng. Trong những năm sau chót của đời bà, bà được chứng kiến những buổi họp đông đảo của con bà tại Luân-Đôn, có lần số thánh giả lên đến 14 ngàn người ! Bà cũng đã thấy sự bành trướng của Hội Truyền-Giáo Methodist (Hội-Thánh Giám-Lý) mà người sáng lập lại là chính con trai bà, John Wesley, cậu bé suýt bị quay trong trận hỏa hoạn ngày 9 tháng 2 năm 1709.

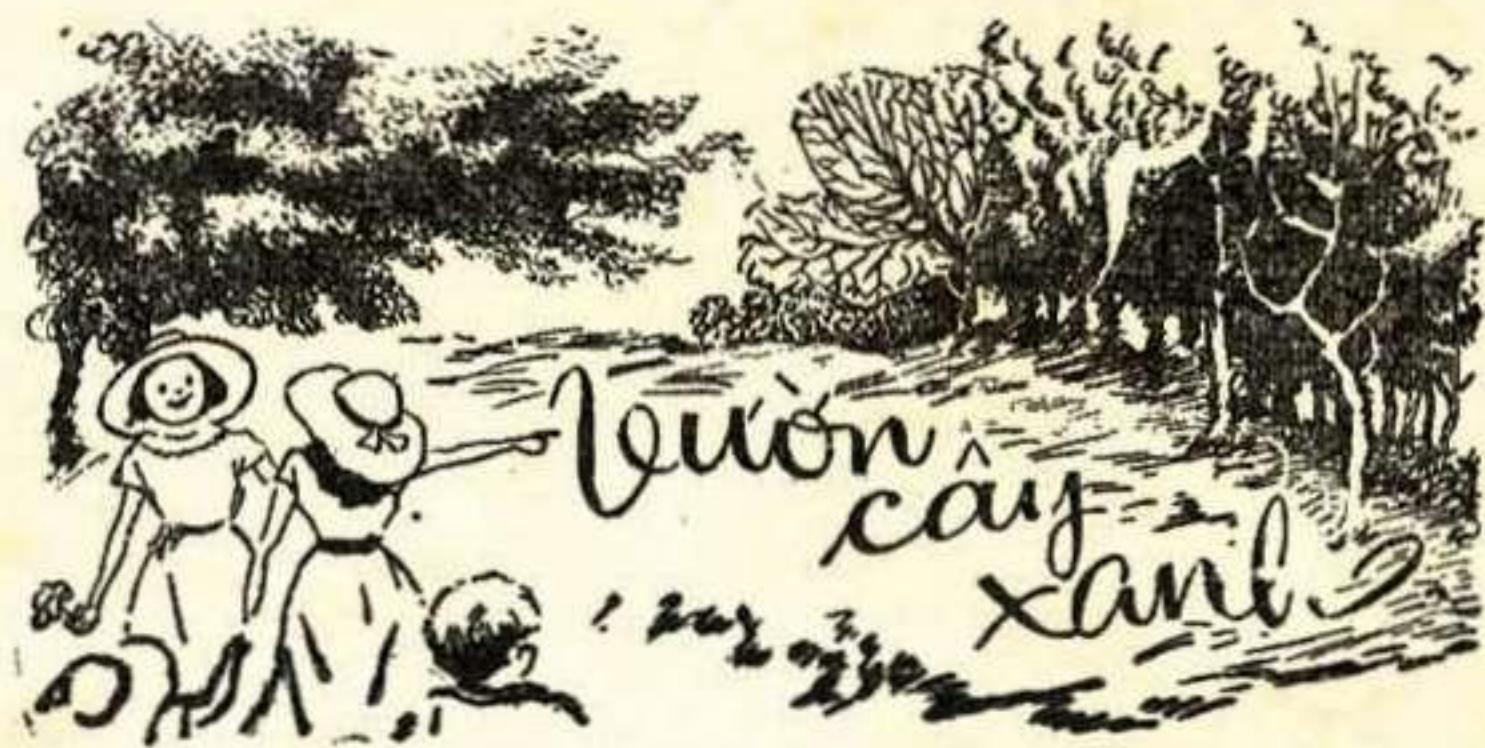
Đọc mẩu chuyện trên đây, chúng ta thấy thật đúng với câu : « Mẹ nào con nấy. » Tinh thần của bà Susanna Wesley là tinh thần chịu đựng vững bền. Khi bà quyết định làm điều gì thì cố làm cho đến khi thành công, dù gặp lắm thất bại song bà chẳng chút nản lòng vì bà tin cậy Đức Chúa Trời quyền năng cùng Jê-sus-Christ là Đấng bà « không thấy mà yêu mến. » Mong rằng tinh thần ấy, gương sáng ấy đáng cho chị em ta cùng soi chung.

Bà THANH HÀ dịch thuật



HỘI-THÁNH PHỐI HỢP VỚI TINH THẦN CỦA THỜI ĐẠI HIỆN
TẠI SẼ TRỞ THÀNH GÓC BỤA TRONG THẾ-HỆ TƯƠNG LAI.
Joseph Sizoo

KHÔNG SỢ SÉT NỮA



9 giờ tối. Bé Huệ và Tâm đang sửa soạn đi ngủ. Một cơn giông kéo đến rồi mưa nặng hạt bắt đầu rơi. Gió thổi mạnh, rít qua mái tôn gây nên những tiếng đập rầm rầm như muốn xô ngã ngôi nhà gỗ bé nhỏ. Những lần chớp vụt lóe qua cửa sổ, khiến cho ban đêm nom rõ như ban ngày. Rồi những tiếng sấm sét nổ vang trời làm cho Bé Huệ và Tâm vô cùng sợ hãi.

Huệ nhét hai ngón tay nhỏ bé vào lỗ tai, mắt nhắm nghiền. Tâm cũng làm như vậy khi một lần chớp khác loè ra và tiếp theo là một tiếng nổ kinh-hồn. Huệ hét lên :

— Anh Tâm ơi, Huệ sợ quá!

— Tâm cũng thế. Tâm trả lời. « Chúng mình gọi Má đi.»

— Má ơi! Má ơi!

Cả hai cùng gọi Má. Từ trong phòng riêng, Má hỏi lại :

— Cái gì thế? Các con sợ sét phải không?

Bé Huệ và Tâm hơi xấu-hổ nhưng cũng trả lời :

— Dạ; chúng con sợ quá! Con không thích nghe sấm sét đâu Má ơi, con sợ quá, Huệ nói.

— Con cũng không thích chớp, Tâm nói, nó cứ chớp sáng, chớp sáng làm con giật mình và sợ hoài!

Má lại gần giường Bé Huệ và Tâm rồi dịu-dàng hỏi :

— Thế các con quên rằng chúng ta có một Cha Yêu-thương ở trên trời, là Đấng ở bên cạnh chúng ta và giúp chúng ta hết sợ sao? Để Má nói cho các con nghe những cái hay hay về sấm và chớp.

« Những tia chớp mà các con thấy đó rất là nóng. Nó là ánh sáng lóe ra rất mau khi các luồng điện ở trong mây gặp mưa. Ánh sáng này chạy rất mau, làm cho không khí đang lạnh thình-lình trở nên rất nóng. Nó chạy đến đâu, không khí nóng phải rẽ sang hai bên bề « tránh đường » cho nó chạy; Khi ánh sáng đi qua rồi, hai bên không khí nóng lại đập vào nhau rất mạnh đến nỗi phát ra tiếng nổ, làm cho các con sợ hãi đó. Chúng ta thường gọi là sấm. Sấm không làm hại chúng ta vì nó chỉ là những âm-thanh. Có khi chớp ở xa, chúng ta không nghe thấy tiếng sấm.»

Bé Huệ và Tâm chăm-chú nghe Má cắt nghĩa. Rồi Huệ nói :

— Nhưng sét nổ gần, làm con sợ quá Má ạ!

Má lại cắt-nghĩa thêm : « Sấm và chớp thường xảy ra cùng một lúc, nhưng một lát sau chúng ta mới nghe thấy tiếng ầm ầm. Khi nào các con thấy chớp, các con có thể biết nó ở cách xa mình bao nhiêu, bằng

cách đếm 1-2-3... cho đến khi nghe tiếng nổ.

Tâm thích quá vội nói : « Để chút nữa có chớp con thử đến xem » Ngay lúc ấy một lần chớp loè ra. Cả ba mẹ con cùng đến : « 1-2-3-4-5 », và sấm nổ. Má liền nói với Huệ và Tâm :

— Như thế là lần chớp vừa rồi ở cách ta 5 ngàn 5 trăm thước ; tức là cách đây chừng hơn một dặm. Vì tiếng sấm vừa rồi đi mất 5 giây, mà mỗi giây, âm-thanh đi trong không-khí là 1 ngàn 1 trăm thước.

Tâm nói bằng một giọng ngạc-nhiên :

— Vậy sấm sét đâu có ở gần chúng ta mà phải sợ, Má nhỉ.

— Đúng rồi, Má nói, và dù cho sét có ở gần chăng nữa, Đức Chúa Trời là Cha Yêu-thương của chúng ta còn ở gần chúng ta hơn nhiều. Chúng ta có thể cầu xin Ngài săn-sóc và giúp chúng ta không sợ hãi.

Cũng có khi sét đánh vào nhà hay người đi đường, nhưng Cha chúng ta sẽ giữ chúng ta bình-yên và can-đảm dù gặp trường-hợp nào.

Bé Huệ cười nói thêm : « Thừa Má, con còn nhỏ một câu Kinh - thánh dạy : « Trong ngày sợ-hãi, tôi sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa » (Thi. 56 : 3), có phải vì Chúa luôn luôn ở bên cạnh chúng ta không ạ ?

— Phải rồi, Huệ giỏi lắm vì thuộc lời Chúa và biết tin-cậy Ngài. Chúng ta là con cái của Ngài thì không phải sợ-hãi gì cả. Dù cho sấm-sét, bóng tối hay là sự chết đi nữa cũng chẳng có quyền làm hại các con cái của Cha chúng ta ở trên trời.

Bây giờ các con còn nhỏ, ma-quỷ dùng những sự sợ-hãi nho-nhỏ để dọa các con. Nhưng khi các con lớn lên, lòng yêu-mến

Chúa thêm nhiều, ma-quỷ sẽ càng dễ phả-rối các con ; nó có thể dùng nhiều tiếng sấm-sét, chớp-nhoáng khủng-khiếp trên đường thuộc-linh để làm cho các con sợ hãi và mất bình-an. Những tiếng sét ấy có thể nổ rất gần các con, có thể xuất-phát từ những người xung-quanh, bạn hữu các con, bởi những sự ghen-ghét, đố-ky nghi-ngờ, rủ-ren, bởi thiếu tình yêu-thương thật của Chúa và tất cả tâm-tình của Ngài cùng nhiều cách khác...

Nhưng, các con yêu dấu của mẹ, hãy nhớ rằng : « Trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu - thương mình mà thắng hơn bội phần. » Những thử-thách khó-khăn ấy phải xảy đến và cần xảy đến cho những người là con của Chúa, để lọc sạch và thấy rõ ma-quỷ không làm gì được những con cái yêu-dấu của Ngài.

Vì vậy, ngay từ lúc còn nhỏ các con cần học-tập và ghi nhớ lời Chúa, để dùng làm khí giới sẵn-sàng chống cự ma-quỷ. Quả thật, « trong ngày sợ-hãi, tôi sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa », vì « Ngày nào tôi kêu cầu, các kẻ thù-nghịch tôi sẽ thối lại sau, tôi biết đều đó, vì Đức Chúa Trời binh vực tôi. » Phải, Cha chúng ta trên trời vẫn binh vực những kẻ hết lòng tin-cậy nơi Chúa, cương - quyết chống-trả những sự sợ-hãi do ma-quỷ đưa đến và khiêm - nhường bước đi theo sự dẫn-dắt của Ngài.

Bây giờ các con còn sợ sấm-sét nữa không ?

Huệ và Tâm cùng reo lên : « Dạ không ! Dạ không ! »

Tâm nói thêm : « Trái lại con còn thích thú được má dạy cho chúng con một trò chơi vui vui trước khi ngủ. Mỗi lần chớp là con lại đếm để xem chớp ở xa hay gần. »

— « Thôi khuya rồi, các con nên cầu-nguyện rồi ngủ sớm để mai còn đi học. » Bé Huệ và Tâm vâng lời mẹ quý gởi cầu-nguyện. Nhưng trước khi ngủ, cả hai đều sung-sướng chơi trò chơi mới-mẻ mà mẹ mới dạy, trong không khí bên ngoài mưa vẫn rơi, sấm-sét vẫn nổ và chớp vẫn sáng rực trời.

Nhưng Huệ và Tâm ... « Không sợ sét nữa. »

Phụ chú : Tính theo thước tây tốc-độ của âm-thanh là 340 mét một giây.



GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ VCX

Số 314 : Trả lời câu đố của em Lê-thị-Đặng.

1) Vì trêu chọc tiên-tri Ê-li-sê. II Vua 2 : 24

2) Con của Ô-sê.

Tên là Git-rê-ên, Lo-ru-ha-na và Lô-Am-Mi. Ô-sê 1 : 4, 6 và 9.

3) Sa-lô-môn I Vua 3 : 7

4) Đa-vit I Sa 6 : 12

5) Môi-se Xuất 2 : 3

Các em đáp trúng :

5 câu : Nguyễn-kim-Thạch, Nguyễn-kim-Chung (Lệ-chí) ;

4 câu : Nguyễn-đình-Tốn, Nguyễn thị Hồng-Tuyết (Di-linh) ; Đoàn-trung-Chánh, (Sài-gòn) ; Lê thị Hồng-Ân, (Bàn-cò) ; Nguyễn thị Thùy-Dương, Nguyễn thị Thu-Hồng, Nguyễn thị Thiên-Lộc, (Giáo đức).

Số 316 :

1) A-ghê 2 : 8

2) Bà An-ne. Lu-ca 2 : 36

3) Sam-sôn. Các quan xét 14 : 14.

4) Giảng 17.

5) II Các vua 23 : 13

6) Ê-sai 41 : 19.

Các em đáp trúng :

6 câu : Lê - thị Hồng - Huệ, Lê - thị Hồng - Ân (Bàn - cò) ; Đặng - văn - Lực (Gò-công), Đoàn-trung-Chánh (Sài-gòn) ;

Nguyễn thị Thu-Hồng, Nguyễn thị Thùy-Dương, Nguyễn thị Thiên-Lộc (Giáo-đức).

5 câu : Nguyễn-đình-Tốn, Nguyễn-thị Hồng-Tuyết, (Di-linh) ; Trương-thị-Vân Mai-thị-Ân (Bàn - cò ; Mai Thu - Hồng (Phong-dinh),

Câu Đố kỳ này : Của em Lê Thiện-Dùng (Duy-xuyên).

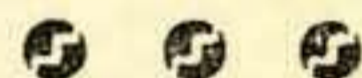
1) Vua nào bị móc mắt và giam cho đến ngày chết ?

2) Người nào cao bằng cây bách và mạnh như cây đẽ-bộp ?

3) Ai dùng giáo mình giết 300 người và được nổi danh là 1 trong những người mạnh-dạn ?

4) Chúa Jêsus phán : Ai tự cao sẽ bị hạ, ai tự hạ sẽ được tôn cao. Câu KT nào trong Cựu-ước có nghĩa tương-tự ?

5) Đâu chép : Nhà Gia-cốp sẽ là lửa, nhà Giố-sép sẽ là ngọn lửa, và nhà Ê-sau sẽ là đồng rơm ?



Tiền Bạ

(tặng Giáo - sĩ J. Funé lên đường về viếng quê)

Tạm biệt lời quê kính tỏ bày,
 Tình thân trong Chúa tự xưa nay,
 Bạn cung trí-não văn-chương đất
 Chúa cứu hồn-linh đạo-lý trời,
 Quý Cụ vui về kỳ nghỉ hạn,
 Chúng tôi nguyện gặp hội trùng-lai.
 Đồng thiêng lúa chín nghìn muôn
 mẫu,
 Con gặt tuân-hành lệnh Chủ sai.

Đà-lạt, xuân 1965

Mục-sư Phan-đình-Liệu

Gia - đình mới trong Chúa

★ BÌNH-DƯƠNG.

— Cậu Nguyễn-văn-Huyền, thứ-nam của bà Nguyễn-thị-Ráng, thành-hôn với cô Đoàn-thị Thu-Hà, trưởng-nữ của ông bà Đoàn-văn-Hết. Hôn-lễ sẽ cử-hành tại nhà-thờ Bình-dương, ngày 21-1-65.

— Cô Nguyễn-thị-Lang, trưởng-nữ của bà Nguyễn-thị-Tám sánh duyên với cậu Đoàn-văn-Tư, thứ-nam của ông Đoàn-văn-Đáp. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Bình-dương, ngày 23-1-1965.

★ CẦN-ĐỨC.

— Cậu Đặng-quang-Vinh, trưởng-nam ông bà Mục-sư Đặng-văn-Sung, Phước-long, thành-hôn với cô Nguyễn-thị Phu-Phỉ, ái-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Phép, Saigon. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Cần-đức, ngày 3-2-1965.

★ TÂN-AN.

— Cậu Lê-hoàng Bô-ô, thứ-nam ông bà Lê-văn-Phi, tư-hóa chi-hội Thanh-Đức, thành-hôn với cô Nguyễn-thị Thanh-Phú, thứ-nữ ông bà Mục-sư Nguyễn-Đặng Tân-an. Hôn-lễ cử-hành tại nhà-thờ Tân-an, ngày 5-2-1965.

— Cậu Trương-văn-Được, con của ông bà Trương-văn-Đầu, Mỹ-tho, thành-hôn với cô Nguyễn-thị-Cúc, thứ-nữ ông bà Mục-sư Nguyễn-Đặng, Tân-an. Hôn-lễ cử-hành đồng-thời và cùng một địa-điểm với hôn-lễ nói trên.

★ THANH-ĐỨC.

— Thầy Đặng-văn-Trừ, con của ông bà Đặng-văn-Hằng, Cần-đức, thành-hôn với cô Trần-thị Hồng-Hoa, con của bà góa-phụ Trần-văn-Hanh, nhũ-danh Hà-thị-Ngà, Thanh-đức. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Thanh-Đức ngày 7-2-1965.

★ CHỢ-LỚN.

— Cậu Phạm-ngọc-Thạch, trưởng-nam của ông bà Mục-sư Phạm-văn-Thâu, Trưởng-ban Truyền-đạo Lưu-hành Nam-

hạt, thành-hôn với cô Phan-thị-Đình, trưởng nữ của ông bà Phau-văn-Triều, nghị viên chi hội Cần-đức. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ 71 Tuy-ly-Vương, Chợ lớn, ngày 21-2-1965.

★ NHA-TRANG.

— Cậu Phạm-quang-Tâm, con của ông bà Mục sư Phạm-văn-Năm, giáo sư Thánh-kinh thần-học viện, thành hôn với cô Trần-thị Ninh-Thuận, con của ông bà Mục-sư Trần-trọng-Thục, Chủ-nhiệm Nam-Trung-hạt. Hôn-lễ cử hành tại nhà thờ Nha-trang, ngày 28-2-1965.

Bồn báo cầu xin Chúa ban phúc dư-dật trên các gia đình mới.

T. K. B.



CHÚNG TA LÀM CHẴNG PHẢI

(Tiếp theo trang 9)

Chúa cho chúng ta có bàn tay tinh sạch về huyết của tội-nhân, vì có đã hết lòng dâng của dâng công đề rao-giảng Tin-lành cho mọi người ở khắp mọi nơi.

Viết theo tài-liệu quyền

The passion for souls

của Tăn-sĩ J. O. Smith.

Mục-sư ĐOÀN VĂN MIÊNG

Chú-ý Ai được cảm - động dâng

minhđi Thượng-du, hoặc Paksé, Savannakhet, xin viết thư về Văn-phòng Tổng-liên-hội càng sớm càng tốt.

Ai được cảm-động dâng tiền cho công-cuộc truyền-giáo, xin trao cho Ủy-viên truyền-giáo của Hội-thánh mình, hoặc gửi đến Ủy-ban Cổ-động tài chánh của T.L.H. Mục-sư Phạm-văn-Năm ở Nha-trang, hoặc tư-hóa T.L.H. Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến ở Long-xuyên.



GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong TKB số 316)

1. — Góp 14 : 19
2. — A-mốt 4 : 13
3. — Ê-tiên (Công-vụ 7 : 55-56)
4. — Châm-ngôn 25 : 21 ; Rô-ma 12 : 20
5. — Hóa bánh ra nhiều (Ma-thi-ơ 14 : 13-21 ; Mác 6 : 30-44 ; Lu-ca 9 : 10-17 ; Giăng 6 : 1-14)
6. — Muối (Gióp 6 : 6 ; Lê-vi 2 : 13 ; Ê-xê-chi-ên 43 : 24)
7. — Giê-ru-sa-lem mới (Khải 21 : 21)

DANH SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

Đáp đúng 7 câu :

Ô. Nguyễn-khương-Ninh (An-lạc-tây), Mai xuân Lang (Bạc-liêu), Võ-thị-Hiệp, Nguyễn-triệu-Phú, Trương-văn-Luận, Trần-mỹ-Lệ (Cần-thơ), Hồ-thị-Hiệp (Đà-lat), Nguyễn-Diễn, Trần-dinh-Hồng (Đà-nẵng), Đặng-văn-Đàng (Gò-công), Hoài-Linh (Gò-đen), Trương-thiên-Ẩn, Đoàn-trung-Chánh, Võ-thị-Hạnh (Saigon), Phạm thanh-Sơn (Tuy-hòa), Võ-hồng-Mai, Lê-anh-Dũng, Võ-khắc-Hiệp (Vĩnh-long). Lê-tấn-Quán (Vĩnh-phước).

Đáp đúng 6 câu :

Mai-thị-Ẩn (Bàn-cờ), Hồng-Phúc (Giáo-đức), Huỳnh-Đức (KBC 4019), Nguyễn-Tân (Kỳ-phú), Nguyễn-thị-Năm (Saigon), Nguyễn-thị-Hoàng-Nga, Trần-thị-Hến (Thanh-đức), Nguyễn-thành-Đương, Huỳnh-văn-Arôn (Vĩnh-long).

Đáp đúng 5 câu :

Trương-thị-Vân (Bàn-cờ).

Đáp đúng 4 câu :

Mai-thị-Lòng (Cần-thơ).

CÂU ĐỐ KINH-THÁNH KỲ NÀY

của Nguyễn-Tân, Kỳ-phú

Những câu đố dưới đây đều có hai phần, phần trên đã được tiết-lộ; còn phần dưới xin các bạn giải-đáp đùm.

*

1. — Đức Chúa Jê-sus khóc về thành Giê-ru-sa-lem.

Người nào vừa khóc vừa xưng tội sắp mình xuống trước đền Đức Chúa Trời?

2. — Đức Giê-hô-va giáng 4 tai-vạ trên dân Y-sơ-ra-ên vì cớ Ma-na-se.

Thành nào bị Ngài giáng xuống 4 đoán-phạt nặng-nề đặng hủy-diệt các sinh-vật? và 4 đoán-phạt đó là gì?

3. — A-ma-sa bị Giô-áp đâm nơi bụng vì không đề-phòng kẻ địch.

Vua nào cũng bị một quan trưởng Y-sơ-ra-ên đâm nơi bụng vì vắng-vẻ?

4. — Thế-gian thường nói: « Người năng nói năng vấp. »

Câu Kinh-thánh nào cũng có nghĩa tương-tợ như vậy?

5. — Khi Ê-li được cất lên trời, Ê-li-sê nói rằng: « Cha tôi ôi! Cha tôi ôi! là xe và linh ky của Y-sơ-ra-ên! »

Ông vua nào lúc đến với Ê-li-sê đang đau cũng kêu lên như thế?

6. — Giô-na-than và A-hi-mát được một người đàn bà giấu cho mà thoát nguy.

Hai người nào được Đức Giê-hô-va giấu khỏi sự bắt-bớ?

7. — Đức Chúa Jê-sus bảo người mù đi đến ao Si-lô-ê dừng lại và rửa mắt.

Vua nước nào sai 3 quan-tướng đem theo một đạo binh mạnh đến Giê-ru-sa-lem đánh vua Giu-đa và họ đã dừng lại tại cổng ao trên ở bên đường ruộng thợ nện?

Thời-hạn chót nhận câu đố: 15-4-1965, tính theo nhật-ấn của Bru-điện, Saigon.

**TỔNG-KẾT DANH-SÁCH CÁC BẠN BỐN PHƯƠNG CÓ THAM-DỰ MỤC
ĐỐ KINH-THÁNH TỪ THÁNG GIÊNG ĐẾN THÁNG CHẠP 1964**

(T.K.B. từ số 306 đến 316)

Tên và họ	Địa-chỉ	Tham dự	Đáp đúng
1. Ô. Nguyễn-khương-Ninh	An-lạc-tây	9 lần	68 câu
2. Trần mỹ Lệ	Cần-thơ	10 »	65 »
3. Hồ thị Hiệp	Đa-lạt	9 »	62 rưỡi
4. Hoài Linh	Gò-đen	8 »	52 câu
5. Nguyễn thành Dương	Vĩnh-long	8 »	50 »
6. Huỳnh lệ Châu	Cần-thơ	8 »	49 rưỡi
7. Trương văn Luận	Chương-thiện	7 »	49 câu
8. K'Won	K.B.C. 4075	7 »	48 »
9. Lê anh Dũng	Vĩnh-long	7 »	48 »
10. Phan Thăm	Vũng-tàu	8 »	47 »
11. Võ hồng Mai	Vĩnh-long	7 »	45 »
12. Nguyễn văn Công	Cô-nhi-viện NT	7 »	45 »
13. Lê tấn Quán	Vĩnh-phước	7 »	44 »
14. Nguyễn Tân	Kỳ phú	7 »	43 »
15. Huỳnh văn Arôn	Vĩnh long	6 »	41 »
16. Đặng Văn Đàng	Gò công	6 »	40 »
17. Nguyễn thị Thành Tâm	Châu đốc	7 »	40 »
18. Lê hữu Còn	Cần đức	6 »	37 »
19. Võ thị Hiệp	Cần thơ	6 »	36 »
20. Nguyễn văn Kiệt	K.B.C. 4765	6 »	34 »
21. Nguyễn Bốn	Di-linh	6 »	34 »
22. Đặng quang Vinh	Phước long	5 »	33 »
23. Hồng Phúc	Giáo đức	5 »	31 »
24. Võ thanh Liêm	Mỹ tho	5 »	31 »
25. Mai thị Lòng	Cần thơ	8 »	30 »
26. Hoàng Nga	Thanh đức	5 »	29 »
27. Nguyễn hữu Bình	Ba xuyên	6 »	27 »
28. Mai xuân Lang	Bạc liêu	4 »	26 »
29. Võ thị Hạnh	Saigon	4 »	26 »
30. Huỳnh Qua	Chiên đàn	6 »	26 »
31. Nguyễn thị Hồng Loan	Cần thơ	4 »	25 »
32. Võ văn Hiệp	Vĩnh long	4 »	25 »
33. Huỳnh Đức	K.B.C. 4059	3 »	24 »
34. Trần hùng Phương	An lạc tây	4 »	22 »
35. Trương thiên Ân	Saigon	3 »	21 »
36. Trần thị Bạch Hoa	Vũng tàu	3 »	20 »
37. Trần việt Hoàng	Mỹ luông	3 »	20 »
38. Đặng tín Trung	Phước long	3 »	19 »
39. Nguyễn thị Nhân	Cô nhi viện NT	3 »	19 »
40. Jacqueline Thiên Ân	Sa-đéc	3 »	19 »
41. Song Linh	Cao lãnh	3 »	18 rưỡi
42. Nguyễn thị Hồng Vân	Mỹ luông	3 »	18 câu
43. Trương thị Thanh Thủy	Đa lat	3 »	17 »
44. Hoàng anh Linh	Mỏ cây	3 »	17 »
45. Nguyễn thị Lan Anh	Bình dương	2 »	16 »
46. Trần ánh Minh	Bình dương	2 »	16 »

47. Lê thành Phước	Chương thiện	3 lần	15 rưỡi
48. Phạm thị Mỹ Nữ	Ban mê thuật	3 »	15 rưỡi
49. Đặng thị Thanh Thủy	Lệ chí	3 »	15 câu
50. Trần hữu Chin	Cô nhi viện NT	2 »	15 »
51. Nguyễn thị Kỳ	Mỹ đức	3 »	14 rưỡi
52. Lê văn Bé	Gò công	2 »	14 câu
53. Nguyễn thị Linh Huyền	Ban mê thuật	2 »	14 »
54. Trần đình Hồng	Đà năng	2 »	14 »
55. Nguyễn văn Đăng	Giáo đức	2 »	14 »
56. Đặng trung Tín	Biên hòa	4 »	13 »
57. Nguyễn thị Thu Cúc	Đa lạt	2 »	13 »
58. Đoàn ngọc Lựu	Bàn cờ	2 »	13 »
59. Nguyễn văn Luông	Lộc thuận	2 »	12 rưỡi
60. Nguyễn thị Mỹ Ngọc	Mỹ tho	2 »	12 câu
61. Nguyễn kim Chung	Lệ chí	3 »	12 »
62. Võ thị Đào	Phan rang	3 »	12 »
63. Phạm quang minh	K.B.C. 3192	2 »	12 »
64. Võ hữu Trung	Cô nhi viện NT	2 »	12 »
65. Hồ phước Nuôi	Đông phú	2 »	12 »
66. Trần văn Thức	Phước long	2 »	12 »
67. Đoàn chung Chánh	Saigon	2 »	12 »
68. Nguyễn thị Bạch Tuyết	Vũng tàu	2 »	12 »
69. Bùi thị Châu Thu	Lộc thuận	2 »	11 rưỡi
70. Nguyễn thị Thuận	Chiên đàn	2 »	11 câu
71. Mai thị Kim Hoa	Quế-sơn	2 »	11 »
72. Trần thị Mỹ Lý	Nha trang	2 »	10 »
73. Nguyễn thị Ngọc Lang	Bến cát	1 »	10 »
74. Trần Bé	Cô nhi viện NT	1 »	10 »
75. Nguyễn Mạch	Cô nhi viện NT	1 »	10 »
76. Nguyễn thị Năm	Saigon	2 »	10 »
77. Phan minh Đức	Pleiku	2 »	10 »
78. Nguyễn thị Hiền	Cần thơ	2 »	10 »
79. Phạm xuân Lộc	Cô nhi viện NT	1 »	10 »
80. Hoàng Tấn	Cô nhi viện NT	1 »	10 »
81. Phan thị Bảy	Cô nhi viện NT	1 »	9 »
82. Lê văn Dương	Chiên đàn	2 »	9 »
83. Phú lâm Ngô	Đà năng	1 »	8 rưỡi
84. Ngô an Bình	Đà năng	1 »	8 rưỡi
85. Đoàn văn Súa	Nha trang	1 »	8 câu
86. Nguyễn thị Ngọc Viên	Vĩnh thiện	1 »	7 »
87. Phạm quang Minh	Nha trang	1 »	7 »
88. Phạm hữu Cơ	Hội an	1 »	7 »
89. Phạm phú Hối	K. B. C. 4311	1 »	7 »
90. Nguyễn thị Châu	Hòa-hưng	1 »	7 »
91. Philip Nguyễn	An-nhon	1 »	7 »
92. Nguyễn xuân Phước	Hội-An	1 »	7 »
93. Trần thị Hoàng-Mai	Đà-nang	1 »	7 »
94. Trần đình Lựu	Đà-năng	1 »	7 »
95. Trần thị Lại	Đà-năng	1 »	7 »
96. Bà Dương quang Trung	Vientiane	1 »	7 »
97. Phạm văn-Cuông	An-lạc-tây	1 »	6 »

98. Hồ ngọc Thanh	Cần-thơ	1 lần	6 câu
99. Nguyễn-hồng-Vân	Chợ-lớn	1 »	6 »
100. Phạm-văn-Đông	An-lạc-tây	1 »	6 »
101. Nguyễn-thị-Chung	Đà-lạt	1 »	6 »
102. Hồ-lưu-Ly	Long-Khánh	1 »	6 »
103. Lý-văn-Thảo	Lộc-Thuận	1 »	6 »
104. Hồ-thái-An	Chiên-đàn	1 »	6 »
105. Trương-thị-Ngọc-Ánh	Pleiku	1 »	6 »
106. Thiên-Hương	Cao-lãnh	1 »	6 »
107. Nguyễn-khắc-thị-Tín	Kiến-hòa	1 »	6 »
108. Tạ-thiên-Lộc	Nguyễn-tri-Phương	1 »	6 »
109. Nguyễn-trọng-Tài	Dương-yên	1 »	6 »
110. Huỳnh-Liêu	Saigon	1 »	6 »
111. Lê thị-Cúc	Ban-mê-thuật	1 »	6 »
112. Nguyễn-thị Thanh Xuân	Hội an	1 »	6 »
113. Nguyễn thanh Bạch	Cần thơ	1 »	6 »
114. Nguyễn tiến Hảo	Saigon	1 »	6 »
115. La kim Phụng	Đức tôn	1 »	6 »
116. Lê văn Phượng	Thủ đức	1 »	6 »
117. Võ văn Thành	Vĩnh long	1 »	6 »
118. Lê kim Phụng	Quản long	1 »	6 »
119. Thân Anh	K. B. C. 4765	1 »	6 »
120. Lê kim Ngọc	Quản long	1 »	6 »
121. Châu thị Hoàng Bích	Kiên tân	1 »	5 »
122. Nguyễn hữu Ninh	Nha trang	1 »	5 »
123. Nguyễn thị Đến	Mỹ cày	1 »	5 »
124. Võ thị Lưỡng	Đông phú	1 »	5 »
125. Lomphanthi	Đà lạt	1 »	5 »
126. Lieng not Havang	Đà lạt	1 »	5 »
127. Lomu Hakrieng	Đà lạt	1 »	5 »
128. Phan đình Kỳ	Tam kỳ	1 »	5 »
129. Nguyễn thị Thanh Bình	Đà nẵng	1 »	5 »
130. Nguyễn thị Nhị	Chương thiện	1 »	5 »
131. Võ trọng Hậu	Ban mê thuật	1 lần	5 »
132. Nguyễn ngọc Thuận	Cổ bi	1 »	5 »
133. Bùi công Minh	Nguyễn tri Phương	1 »	5 »
134. Nguyễn đình Giảng	Phương hòa	1 »	5 »
135. Đệ Maria Joseph	Huế	1 »	5 »
136. Bùi thị Quỳnh Như	Khe sanh	1 »	5 »
137. Kiều minh Tuyết	Đà nẵng	1 »	5 »
138. Nguyễn tấn Việt	Chiên đàn	1 »	5 »
139. Dương thị Mỹ Hồng	Đông phú	1 »	5 »
140. Nguyễn thị Thỉ	Chiên đàn	1 »	5 »
141. Nguyễn thị Đáng	Trường an	1 »	4 »
142. Trương công Nghĩa	Phan rang	1 »	4 »
143. Đặng thị Ngọc Minh	Phước long	1 »	4 »
144. Trần văn Lộc	Pleiku	1 »	4 »
145. Đặng thi Phong	Thanh đức	1 »	4 »
146. Đặng thị Ngân	Quản long	1 »	4 »
147. Nguyễn văn Bé	Cần thơ	1 »	2 »

DANH SÁCH NHỮNG BẠN ĐƯỢC THƯỞNG

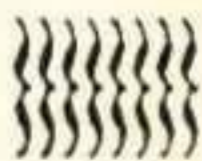
(Theo bản tổng-kê trọn năm 1964)

- Hạng nhất** : 1 bộ Thánh-kinh từ-điền (2 quyển) : Nguyễn khương Ninh, An lạc tây
Hạng nhì : 1 quyển Thánh-kinh lược khảo : Trần mỹ Lệ, Cần thơ
Hạng ba : 1 bộ Kinh-thánh Tân Cựu ước bìa
 thường, 1 quyển Đường sáng hằng
 ngày : Hồ thị Hiệp, Đa-lạt
Hạng tư : 1 quyển Thánh ca : Hoài Linh, Gò đen
Hạng năm : 1 bộ Sử ký Hội thánh (3 quyển) : Nguyễn thành Đương, Vĩnh long
Hạng sáu : 1 bộ Những bước thuộc-linh (2 quyển) : Huỳnh lệ Châu, Cần-thơ
Hạng bảy : 1 quyển Tiểu sử Mục sư Hsi và
 1 quyển Đường sáng hằng ngày : Trương văn Luận, Chương thiện
Hạng tám : 1 quyển Sòng phước vô tận và
 1 quyển Chuyện ngụ ngôn : K' Won, K.B.C. 4075
Hạng chín : 1 quyển Bóng mát trong sa-mạc
 và 1 quyển Chuyện con khỉ : Lê anh Dũng, Vĩnh long
Hạng mười : 1 quyển Chúa sắp tái lâm,
 1 quyển Linh lực do cầu,
 1 quyển Đường thánh hoàn toàn : Phan Thâm, Vũng tàu
Năm giải an-ùi : Mỗi giải, nửa năm báo Rạng đông : Võ hồng Mai, Vĩnh long
 Nguyễn văn Công, Cô nhi viện
 Lê tấn Quám, Vĩnh phước
 Nguyễn Tân, Kỳ phú
 Huỳnh văn Arôn, Vĩnh long

h
ố
*đêm lặng lẽ bao trùm trên vạn vật
 con cúi đầu thồn thức nghĩ băng khuâng
 20 năm sa-đọa với phi tần
 quên mất Chúa tâm hồn dường chết đuối.*

h
ậ
n
i
*tội con phạm con giang tay nhận lãnh
 có bao giờ trách Chúa Đấng chí cao
 chợt nửa khuya cầu-nguyện lệ dâng trào
 con hối hận ! Chúa ôi ! Con hối hận.*

*giọt máu Chúa âm-vang lời cao cả
 hồn hành nhân trở lại nẻo Tin-Lành
 cuộc đời này con đời lấy « Đức Tin »
 con sẽ Bình An trong bóng Chúa.*



uyên lynh
 (Châu - Phú)

*cất tiếng hát ngợi khen dòng huyết báu
 cứu thế gian ra khỏi đảo Sa-Tăng
 nẻo Tin-Lành thập tự sáng huy hoàng
 miền vinh-hiền nghìn đời bên đấng Christ.*

MỘT ĐỜI SỐNG

GƯƠNG MẪU

Tiểu sử cụ Nguyễn-hữu-Thành



Cụ Nguyễn - hữu - Thành công - chức tri-sự, sanh ngày 18 tháng 9 năm 1875 tại Thanh - Quít, Điện - Bàn, tỉnh Quảng - Nam. Nguyên thư-ký sở Thuế-Quan, và hưu-tri thâm-niên với 33 năm công-vụ, được Chánh-phủ Nam Triều vinh thăng hàm Hường-lô tự-khanh.

Cụ tin Chúa và chịu báp-tem tại Đà-nẵng vào năm 1920. Năm 1938 có Bác-sĩ Tống - thượng - Tiết đến giảng tại Hội-thánh Tin-lành Đà-nẵng, qua các bài giảng đầy linh-ân thiên-thượng, Cụ đã được thúc giục bởi Đức Thánh-Linh đứng ra lãnh-đạo Ban chứng-đạo của Hội-thánh. Suốt qua 24 năm trong chức-vụ Trưởng ban chứng-đạo của Hội-thánh, Cụ dẫn dắt cả gia-đình, con cháu và nhiều linh-hồn người ngoại về với Chúa. Ngoài ra, Cụ đã tham dự vào việc xây cất nhiều nhà thờ trong tỉnh Quảng-Nam, đặc-biệt là nhà thờ Thanh - Quít, chính Cụ đứng ra lo xây cất. Cụ đã nhiều lần được Hội-thánh cử làm nghị-viên trong Ban Tri-sự, Cụ đã tỏ ra là một chức viên rất tận tụy trong chức-vụ. Về Trường Chúa-Nhật, Cụ cũng đã dự phần vào việc dạy dỗ đàn cháu học hỏi lời Chúa.

Trong đời Cụ, danh không ham, lợi không màng, sống một đời sống bình-thường giản-dị. Suốt đời chỉ có lo làm sao vinh-hiến được qui về cho Chúa là Cụ thỏa-lòng.

Cụ có được 4 con : 2 trai và 2 gái đều đã dâng mình hầu việc Chúa cả. Các Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh hầu việc Chúa tại Hội-thánh Sóc-Trăng, Nam-Phần, và Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên hiện hầu việc Chúa tại Hội-thánh Trương-minh-Giảng, Saigon, một thành quả tốt đẹp vì Cụ đã đào tạo cho con một cơ-nghiệp thuộc-linh quý-báu.

Trong suốt 45 năm qua, Cụ Nguyễn-hữu-Thành đã tỏ ra là một tín-đồ trung kiên, khi làm Trưởng ban chứng-đạo, làm chấp-sự, nghị-viên, giáo-sư và chủ-tọa Trường Chúa-Nhật. Cụ đã hết sức tận-tụy trong chức-vụ của nhà Chúa giáo-phó.

Cách đây 3 năm vì tuổi cao, tác lớn mặc dầu tai không nặng, mắt không lờ, tâm trí sáng-suốt, nhưng Cụ Bà khuyên Cụ nghỉ lo việc Ban chứng-đạo.

Ngày 26 tháng 1, 1965 vừa qua khi bầu cử tân Ban chứng-đạo. Cụ thấy không ai tinh-nguyện nhận chức-vụ ấy, nên Cụ đã đứng ra tinh-nguyện hướng-dẫn Ban chứng-đạo.

Tiếc thay lực bất tòng tâm, nên ngày 18-2-1965 vào lúc 3 giờ 30 chiều Cụ đã về nước Chúa, sau một cơn bệnh nhẹ, hưởng-thọ được 90 tuổi chẵn.

*Thư-ký chi-hội Đà-Nẵng
Nguyễn-văn-Đầu*





* PHƯỚC-ĐỒNG

NGỢI-KHEN ƠN CHÚA

Cơn lụt ngày 12, 13 tháng 12-64 vừa qua đã gây thiệt-hại cho tỉnh Ninh-Thuận rất nặng cả phần vật-chất lẫn sanh-mạng. Hội-Thánh Chúa ở đây cũng không tránh khỏi cơn thủy-tai ấy, mặc dầu Hội-Thánh Chàm ở chỗ cao, nhưng sau cơn mưa nước tràn vào rất mau làm cho nhà Chúa bị ngập từ mặt đất lên một thước năm, vì ngọn nước quá mạnh, các vách đất của nhà thờ nứt-nẻ và sập.

Gia-đình tôi phải chạy đến trú nơi một nhà lều trong xóm, song tạ ơn Chúa, vì cánh tay toàn năng của Ngài đã che-chở chúng tôi, không một ai bị thiệt-mạng, đang khi ngọn nước hung-hăng lôi cuốn đi bao nhiêu linh-hồn chưa biết Chúa!

Chúng tôi đứng trên lều nhìn xuống, kia! bao sanh-mạng, nhà cửa, bị giòng nước cuốn đi, những tiếng kêu-cứu thảm-thiết! Cứu tôi vớt!! Cứu tôi vớt!!... nhưng nào ai cứu được! Trong lúc ấy có chừng ba trăm người lớn nhỏ trú trên lều, kể thì sợ sập lều, người thì sợ nước dâng lên kéo họ đi như những người kia! Ai nấy đều mở miệng kêu van inh ỏi! Tiếng kêu thảm-thiết của người Chàm « Pô Lingik Lơi!! Dong Dahlak Hay!! »... Pô Lingik Lơi!! Dong Dahlak Hay!!»...

« Ông Trời ơi! Cứu tôi vớt! Ông Trời ôi! Cứu tôi vớt!! »...

Cám ơn Chúa, nhưn cơ-hội này tôi rao-truyền Đạo của Chúa cho họ. Lời của Chúa khiến họ được vững lòng. Họ yên-lặng nghe tôi đọc lời của Chúa trong Tin-lành Giăng 14: 27. Họ bằng lòng qui xuống, có những ông bà cụ bảy tám mươi tuổi, tay chống gậy, cũng đều qui xuống để tôi cầu-nguyện xin Chúa ban sự bình-an cho họ.

Ông chủ nhà mở cửa các phòng và mời tôi vào từng phòng đề cầu-nguyện cho họ.

Hiện nay trong số đó, có những gia-đình đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Xin các Hội-thánh, các tôi-tớ, và con cái Chúa khắp nơi nhớ cầu-nguyện cho đồng bào Chiêm-Thành và những người đã cầu-nguyện, để lời Chúa được ăn sâu trong lòng họ, và họ trở nên tin-đồ thật sự.

Chúng tôi cũng cảm ơn Chúa lễ Giáng-sanh 1964 tại Phước-Đồng được tổ-chức cách long-trọng vào chiều 25-12-1964 (Chương-trình buổi lễ do ban diễn lễ Phan-Rang trình-diễn). Hiện - diện có qui-vị Mục - sư Phó Hội-Trưởng Phạm-Xuân-Tin, Giáo-sĩ Jean Funé (Đalat) Mục-sư Huỳnh-Tiên, Thầy Cô Truyền-Giáo Nguyễn-quang-Thuận, Ban Trị-sự Hội-Thánh Phan-Rang, và Ban diễu-lễ, cùng một số con cái Chúa. Bên Chính-quyền có ông Chủ-tịch Hội-đồng Chiêm-Thành, các Thân-Hào, Nhân-sĩ trong xã, Ông Trưởng và Phó Ấp cùng một số đồng-bào Chiêm-Thành độ một trăm năm mươi người đến dự lễ.

Cám ơn Chúa, danh Ngài được cả sáng.

Tôi thay mặt cho gia đình và Hội-Thánh xin thành-thật cảm-ơn các tôi-tớ và con cái Chúa đã cầu-nguyện và ủng-hộ cho công-cuộc Truyền-Giáo giữa đồng-bào Chiêm-Thành. Cũng chân-thành cảm-tạ qui-vị đã nâng-dỡ, cầu-nguyện cho chức-vụ chúng tôi.

Xin Chúa ban đầy phước càng thêm trên qui-vị. Amen.

Huỳnh-văn-Kiểm
Truyền-Giáo Chiêm-Thành
Phước-Đồng Phan-Rang

● NHATRANG

LỄ KHÁNH THÀNH BỆNH-XÁ MỚI CỦA CHẦN-Y-VIỆN TIN-LÀNH

Lễ Khánh-thành Bệnh-xá mới của Chần-y-viện Tin-lành Nha-trang được cử hành cách trọng-thể vào lúc 15 giờ ngày 17-1-65 dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư Giám-đốc Phạm-xuân-Tin.

Trên hàng ghế danh-dự, người ta nhận thấy có Thiếu-tá Phó Tỉnh-Trưởng Nội-an đại-diện Trung-tá Tỉnh-Trưởng Tỉnh Khánh-hòa, Ông Phó Tỉnh-trưởng Hành-chánh, Đại-úy Quận-trưởng Vĩnh-xương, các vị Linh-mục, Mục-sư Viện-trưởng Thần-học-Viện Ông-văn-Huyền, Mục-sư Giám-đốc Côn-nhi-Viện Lê-văn-Thái, Mục-sư Phó Chủ-nhiệm Nam Trung-hạt Phan-sĩ-Kiểm, Bác-sĩ J. Yoder, Ông P. Longacre đại-diện Hội Cứu-tế M.C.C., cùng một số đông quý vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và giáo-hữu ở các vùng phụ-cận đến dự lễ chung với một số bệnh-nhân hiện đang nằm điều-trị tại Chần-y-Viện.

Bước vào phòng nhóm, một quang-cảnh đơn-sơ nhưng trang-nghiêm nói



Lễ Khánh-thành Bệnh-xá thứ 2 của Chần y viện Tin-Lành
Hòn Chồng, Nha-Trang vào lúc 3 giờ chiều
17-1-65

lên được tình thương-yêu của Chúa thể hiện qua công-tác xã-hội này.

Xuyên qua chương-trình của buổi lễ, Mục-sư Giám-đốc đã bày-tỏ thể nào về sự khó-khăn cho việc xây cất bệnh-xá mới này trong thời-gian Ông du-học tại Úc-châu; song các tội-tờ Chúa trong Ủy-ban Quản-trị đã tận-tụy điều-hành công-việc, và tạ ơn Chúa đã ban cho có kết-quả như ngày nay, và làm lễ Khánh-Thành cách trọng-thể vinh-hiễn cho Chúa.

Bác-sĩ C. J. Yoder cũng đã trình-bày việc điều-trị bệnh-nhân tại Chần-y-Viện qua sự thông-dịch của Giáo-sư Mục-sư Lê-hoàng Phu một cách rất cảm-động. Ai nấy đều nhìn thấy sự tận-tâm giúp-đỡ của Bác-sĩ, không nệ sự gian-khổ mà hy-sinh vì nghĩa-vụ; mục-đích muốn bày tỏ tình thương-yêu của Đấng Christ, và tình thương ấy đã được thể-hiện qua việc Bác-sĩ đối với bệnh-nhân ở tại Chần-y-Viện này.

Cuối cùng, Thiếu-tá Phó Tỉnh-Trưởng Nội-an, đại-diện Trung-tá Tỉnh-Trưởng trình-bày cảm-tưởng của mình khi đã mục-kích được tận mắt về những thành-quả mà Chần-y-Viện đã đạt được với

những lời ngợi-khen và biết ơn Hội-thánh Tin-lành Việt-nam trong công-tác xã-hội này.

Buổi lễ được kết-thúc vào lúc 14g30 trong bầu không-khí vui-vẻ. Sau đó Mục-sư Giám-đốc đã hướng-dẫn quý-vị quan-khách đi thăm các bệnh-nhân hiện đang nằm điều-trị tại Viện, cũng xem bệnh xá mới với những phòng như: phòng chần-mạch, phòng phát thuốc, phòng mổ, phòng bệnh-nhân tịnh dưỡng... Mỗi phòng đều có những dụng-cụ và

đầy-đủ tiện-nghi để giúp-đỡ cho các bệnh-nhân khi cần đến.

Ra về ai nấy đều dâng lời ngợi-khen Chúa về những sự lạ-lùng mà Ngài đã ban cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam ngày nay được dự-phần trong công-tác xã-hội như hiện có Chăn-y-Viện tại Nha-trang.

Mong rằng Chúa cho Hội-Thánh chúng ta thành-lập được nhiều cơ-quan từ-thiện ở rải-rác khắp trên đất nước của chúng ta để cứu-giúp đồng-bào được an-ủi phần nào trong cảnh cùng-khốn ; ngõ hầu thực-hiện được tình-thương của Cứu-Chúa.

Cũng không quên nhắc rằng : chẳng những các bệnh - nhân tại Chăn - y - viện chỉ được cứu-chữa về bệnh thể-xác thời đầu, lại cũng còn nhận được một linh-dược để trị-bệnh thuộc-linh nữa. Ấy là tại Chăn-y-viện có Cụ Mục-sư Lê-khắc-Chấn đã nhận nhiệm-vụ Mục-sư Tuyên-úy của Viện kể từ tháng 5 năm 1962 cho đến ngày nay. Mỗi ngày Cụ đã làm chứng hoặc giảng-dạy, săn sóc về phần thuộc-linh cho các bệnh-nhân, do đó đã đem lại được một kết quả rất khả-quan. Hiện nay có 606 người tin Chúa trong số 34.403 người được nghe Tin-lành và đến 15.900 quyển sách nhỏ được phân-phát ra cho bệnh nhân.

Kính xin quý vị con cái Chúa ở khắp nơi nhớ cầu - nguyện và ủng-hộ cho Chăn-y-viện trong mọi phương-diện để đem nhiều kết-quả qui - vinh danh Chúa. Muốn thiết hết lòng.

Một người dự nhóm



KHAI-TRÌNH CỦA CHĂN Y-VIỆN TIN-LÀNH NHA-TRANG NĂM 1964

Mỗi ngày hằng trăm bệnh-nhân đến Chăn-Y-Viện Tin-Lành để thăm bệnh và điều-trị. Bệnh-nhân chẳng những được cứu-chữa về phần thể mà cả về phần thuộc-linh nữa. Nhiều bệnh-nhân

đảm điều-trị tại bệnh-viện đã gặp Chúa, được cứu-rỗi và tái-sanh. Sau khi được lành bệnh ra về họ cũng có dịp tiện làm chứng về Chúa và đến họp thờ-phượng Chúa ở các chi-hội. Mong rằng năm 1965 toàn-thể con-cái tôi-tờ Chúa trong Hội-thánh nhà nhớ đến Chăn-y viện Tin-lành mà cầu-nguyện và tán-trợ thêm tài-chánh. Đa-tạ. Dưới đây là những con số của Chúa đã ban cho Chăn-y viện trong năm 1964 :

1.— Số bệnh-nhân đến thăm bệnh và xin thuốc : 37.669

gồm có đàn ông : 13.876

đàn bà : 13.375

Trẻ em : 10.418

— So với năm 1963 số bệnh-nhân đến thăm bệnh : 29.148

2.— Số bệnh-nhân năm điều-trị tại bệnh viện năm 1964 : 713

so với 1963 : 590

3.— Số giường bệnh Chăn-y viện hiện có : 36 giường sắt

so với 1963 : 24 giường sắt, ngoài giường sắt Chăn-y viện cũng có giường gỗ : 41 cái

4.— Hai nhà dành riêng cho bệnh lao có 30 chỗ.

Chúa có ban phước trong công-cuộc giảng Tin-lành và phát sách Đạo nên kết-quả được mỹ-mãn như sau :

Số người nghe : 14.802 người

Số sách phát ra : 15.900 quyển

Số người tin-nhận Chúa : 352 người

Nhờ sự cầu-nguyện của toàn-thể các con-cái Chúa và sự hiệp-tác của các tôi-tờ Chúa ở Thần học viện nên có kết-quả trên. Xin toàn thể Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho những linh hồn đã được nghe Tin-lành hoặc đã tin Chúa. (Êsai 55 : 10-11)

Nay khai-trình

Thay cho Ủy-Ban Quản-Trị

Giám-đốc hành-chánh

Mục-sư Phạm-xuân-Tín



Ban Chứng-đạo Hội-Thánh Tin-Lành Huế

● **HUẾ.**

CẢM TẠ VÀ CẦU XIN

Chúng tôi thành-kính dâng lời ngợi-khen và cảm-tạ ơn CHÚA.

Từ ngày gia-quyển chúng tôi từ-giã Hội-Thánh Đà-Nẵng đến Huế hầu việc CHÚA, được hơn bảy tháng nay. Tuy tin-đồ ít, lòng người tại Cố-đô đây ít quan-tâm đến Tin-Lành, thi danh CHÚA vẫn được rao-truyền từ Thành-thị đến Hương-thôn, nhiều Cơ-quan trong tỉnh Thừa-Thiên cũng được hiểu biết về tình yêu-thương của CHÚA.

Điều chúng tôi được an-ủi vui-mừng hơn nữa là : CHÚA cũng đưa dẫn và trọng dụng Ông bà Giáo-sĩ Thomas Stebbins đến Huế để hiệp-tác hầu việc Chúa với Hội-Thánh một cách đầy ơn Chúa.

Mỗi chiều Chúa-nhật, Ban Chứng-Đạo, Ban Thanh-niên và Giáo-sĩ đã hiệp-ý cầu-nguyện và đi làm chứng, phát sách, cùng giảng Tin-Lành tuần-tự nhiều nơi như là : Trung-tâm Cải-huấn, Bệnh-viện, Trung-tâm Cán-bộ Thượng, Đường-đường Thương-phế-binh và Trung-tâm Huấn-luyện Cán-sự Y-tế v. v. . . Ngợi-khen Chúa, đã ban-ơn thêm sức, và cũng được các nhà cầm-quyền có thiện-chí giúp-đỡ chúng tôi nên sự rao-

giảng Tin-Lành được dễ-dàng rộng-rãi nhiều nơi, do đó đã có cả ngàn người được nghe rõ Tin-Lành quyền-phép, trong số ấy có Bốn Mươi Tám người đã tin nhận CHÚA JÊSUS làm Cứu-Chúa của mình. Một số đã trung-tin nhóm lại trong ngày Chúa-nhật.

Chúng tôi dâng lời ngợi-khen ơn CHÚA và chân-thành cảm-tạ Quý Ông Bà đã cầu-nguyện cho chúng tôi.

Kính xin Quý Cụ, Quý Ông-Bà Anh-Chị em thân-mến trong Chúa, cứ nhớ luôn đến công-việc CHÚA tại Huế, mà cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi.

— Chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Mục-sư Lê-đình-Tổ

● **VÕ-XU.**

LỄ CUNG HIẾN ĐỀN THỜ

Ba chiếc xe hơi chở đầy các vị Mục-Sư, Truyền-Đạo Việt-Hoa, đã vượt mọi khó-khăn từ Sài-gòn đến Võ-Xu vào buổi chiều sầm tối ngày 30-12-1964.

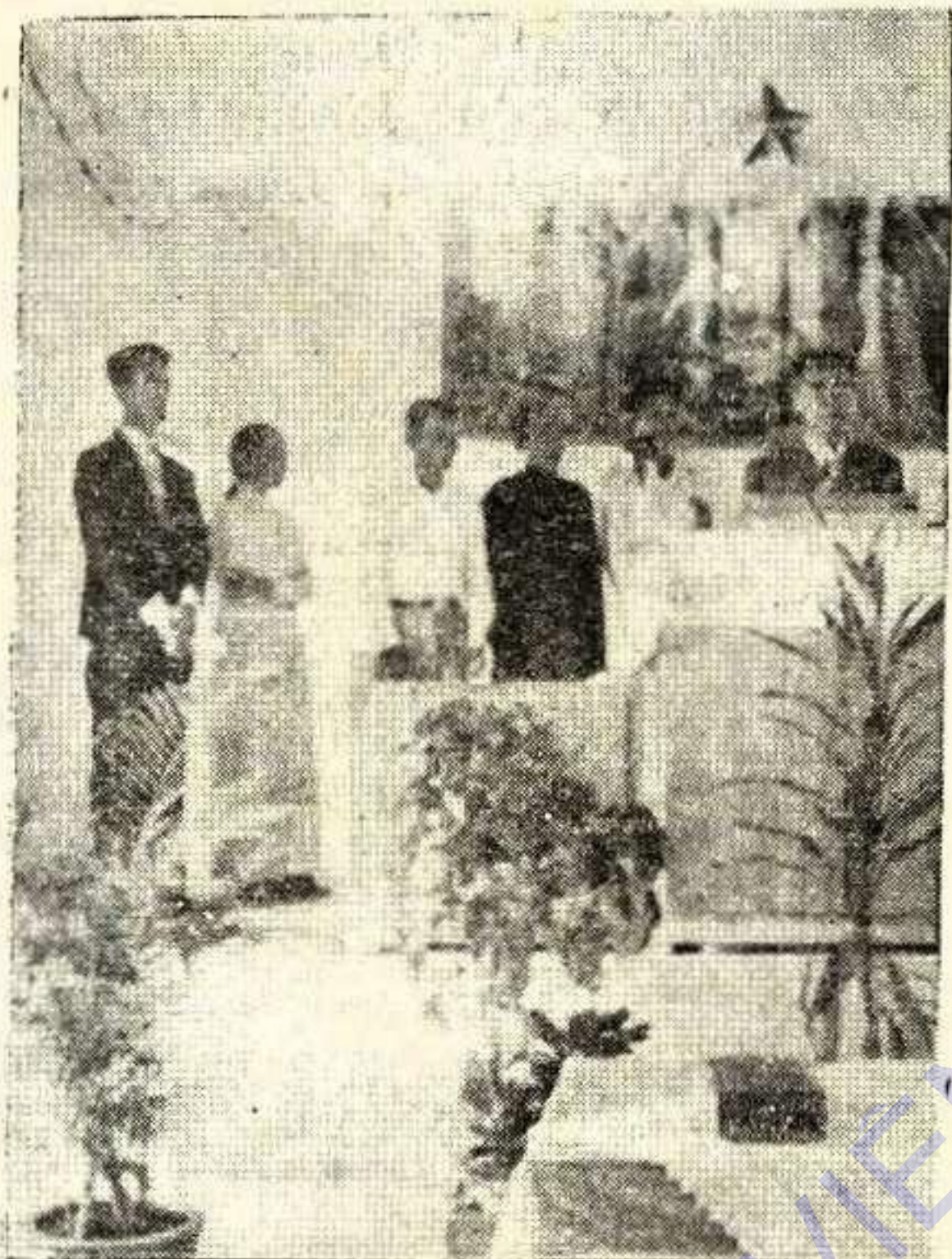
Được nhìn thấy một nhà thờ mới, cao lớn, lợp ngói trắng nổi bật trong Khu dinh-điền Võ-Xu, tôi cảm thấy sự mệt nhọc của lộ-trình vừa qua như đã biến mất. Chúng tôi bước vào Nhà Thờ không thấy quạt máy, vì nơi đây không có điện, nhưng nhờ hai hàng cửa sổ rộng-rãi, đã cung cấp cho mọi người những luồng gió mát-mẻ nên ai nấy đều dễ chịu.

Vì nơi đây giàu về lâm-sản, nên tất cả bàn ghế trong nhà thờ toàn bằng gỗ cầm-lai quý giá và tốt đẹp, khiến cho ai nấy đều trầm-trồ, khen-ngợi.

Sáng hôm sau, ngày 31-12-64 Lễ Cung-Hiến Đền-Thờ cho Đức Chúa Trời

được cử-hành rất trọng-thể dưới quyền chủ-lễ của vị Chủ-nhiệm Nam-Hạt Mục-Sư Phan-văn-Tranh.

Hiện-diện buổi lễ có vị Hội-Trưởng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Mục-sư Phan-văn-Tranh Chủ-nhiệm Nam-Hạt, Mục-sư Phạm -văn-



Lễ cung-hiến đèn thờ chi-hội
Võ-Xu, ngày 31-12-1964

Thâu Trưởng-ban Truyền-Đạo Lưu-Hành Nam-Hạt, Cố-vấn Hội-Thánh dinh-điền, Mục-sư Nguyễn Thanh-Hằng Thư-Ký Nam-Hạt, Mục-sư Lê-văn-Phải Nghị-Viên Nam-Hạt, Mục-sư Nguyễn-Thái-Dương Chủ-tọa Hội-Thánh Nguyễn-tri-Phương, Mục-sư Nguyễn Phú-Lành Chủ-tọa Hội-Thánh Hòa-Hưng, Mục-sư Vi-Úc-Lương và hai vị Mục-sư Hội-Thánh Trung-Hoa, cùng quý-vị Truyền-Đạo và con cái Chúa. Về Chánh-quyền có Đại-Úy Quận-Trưởng Tánh-Linh tỉnh Bình-Tuy đại-diện Thiếu-Tá Tỉnh-Trưởng Bình-Tuy. Khu Phó Dinh-điền Bình-Tuy, cùng nhiều nhân-viên quân-dân-chính và các vị lãnh-đạo tinh-thần các tôn-giáo bạn.

Sau nghi-thức cung-hiến đèn thờ, Chúa có dùng ông Hội-Trưởng Mục-sư Đoàn-văn-Miêng giảng-luận lời Chúa với

Đề-mục là « Sự Yêu Thương. » Bài giảng đặc-biệt này đã làm tươi mới tâm-lòng mọi người.

Lần-lượt theo chương-trình bồi-linh và truyền-đạo, Chúa có dùng quý ông Mục-sư Phan-văn-Tranh, Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng, Mục-sư Vi-Úc-Lương đem phước mới đến cho Hội-Thánh và đồng bào cách thỏa-mãn. Ai nấy đều vui-mừng khi thấy công việc Chúa vẫn được mở-mang lột-đẹp trong hoàn-cảnh chiến-tranh và hoạn-nạn của đất nước. Hiện nay Hội-Thánh Chúa tại đây còn thiếu một số nợ là 5.000 đ. (năm ngàn đồng).

Rất mong quý-vị tòi-tớ, con cái Chúa xa gần vui lòng cầu-nguyện và ủng-hộ điều ấy.

Một người dự nhóm.

● VIENTIANE

TIN TỨC TRUYỀN GIÁO

Tạ ơn Chúa vì Ngài đã ban ơn cho công-việc truyền-giáo trong năm vừa qua quá những điều chúng ta cầu-xin và suy-tưởng.

Số tin-hữu Việt-Nam và Thái-Đen, kể cả nam phụ lão ấu, tại Vientiane, Savannakhet, Paksé, Udorn, Nong Khai nay đã lên tới trên một trăm.

Tối 24-12-1964 vừa qua, gần ba chục thanh-thiếu-niên nam, nữ đã diễn lễ



8 người chịu Baptem
(3 Thái đen, 5 Việt)

cách rất cảm-động, các bài thi-ca thuật lại truyện-tích Giáng-sanh được đọc cách rõ-ràng, các ban hát bốn giọng, song ca, hợp-xướng, đơn-thanh đã trôi lên những bản Thánh-ca đặc-biệt về Lễ Giáng-sanh cách rất là xuất-sắc, làm vinh-hiến Danh Chúa, cảm-động lòng giáo-hữu và thính-giả.

Trong dịp này cũng có độ 20 cậu cô tham-dự cuộc thi câu gốc Trường Chúa Nhựt và Mục-lục Kinh-Thánh cách sốt-sắng tại Tư-thất. Sáng Chúa-nhựt 27-12-1965 Hội-thánh đã cử-hành Lễ phát-thưởng cách trọng-thể tại Nhà-thờ cho các cậu cô và các em được giải.

Tại tư-gia một tín-đồ và Trường Tiểu-học Lào mỗi tuần có độ 300 em con của người Lào và Thái-Đen đến học Kinh-Thánh, chuyện-tích Kinh-Thánh và hát Thánh-ca, nhiều em thuộc các câu-gốc, biết các chuyện-tích Tân Cựu-Uớc và hát dạn-dĩ, cố nhiều em tỏ lòng yêu-mến Chúa, dầu cha mẹ họ chưa tin, trong số đó có các em đã quyết-tâm xin cha mẹ cho tin Chúa và chịu lễ báp-tem trong những kỳ vừa qua.

Trong kỳ lễ Giáng-sanh 300 bao nhỏ kẹo đã phân-phát cho các em để khích-lệ và để các em cùng chung vui với tất cả Nhi-đồng trong Ngày Giáng-sanh.

Ngày 3-1-1965 vừa qua, Hội-Thánh cũng đã làm lễ báp-tem kỳ thứ ba cho 8 tín-đồ (ba Thái-Đen năm Việt) tại sông Mêkông một cách trọng-thể trước sự hiện-diện của Hội-thánh Lào, Huê-Kiêu, các Giáo-sĩ và một số Tin-hữu Hội-Thánh quốc-tế tại Vientiane.

Xin toàn-thể Hội-Thánh nhờ cầu-nguyện cho một số con-cái Chúa tại Hạ-Lào là Savannakhet và Paksé đang chờ có người đến chăn-nuôi. Gần nửa năm họ chưa được sự thăm-viếng và giảng-dạy của tôi-tò Chúa.

Chúa đã mở một cửa ở bên kia biên-giới là Thái-lan. Trong tháng 11 vừa

qua, chúng tôi đã đến UDORN tìm-kiếm và nay đã có một bà một ông trở lại cùng Chúa. Sau đó bà đã đem sáu con đến nhóm với Hội-Thánh Thái, và cũng đem nhiều người đến nghe giảng. Trong ngày Lễ Thái tháng 12 đã phân-phát ra cả ngàn cuốn sách nhỏ bằng tiếng Việt và có nhiều người được dịp nghe về Tin-lành lần đầu-tiên.

Một gia-đình tín-đồ kỳ-cựu tại Nong-Khai cũng thỉnh-thoảng tìm nhóm với Hội-Thánh người Thái tại đó.

Các giáo-sĩ và tín-đồ tại đây đang cầu-nguyện Chúa cho một Giáo-sĩ Việt-Nam vì ở cả vùng này hiện còn độ 100.000 kiều-bào rất xa-cách với Tin-Lành.

Xin thành-thật cảm ơn.

Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương

● MỸ-AN

MỤC-SƯ HỘI-TRƯỞNG VIẾNG HỘI-THÁNH.

Ngày 10-1-1965 Mục-sư Đoàn-văn-Miêng Hội-Trưởng Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam đến thăm Hội-thánh Mỹ-an, có dùng lời Chúa giảng dạy cách đầy ơn. Sau đó Ông Hội-Trưởng và Trung-Úy Quận Trưởng Mỹ-an, Ông Trưởng-chi Cảnh-sát chụp chung với Hội-thánh Mỹ-an, trước nhà thờ một tấm ảnh làm kỷ-niệm.

Quận Trưởng Mỹ-an là người rất có tinh-thần giúp-đỡ việc mở rộng đạo-lý, và việc xây cất đền thờ.

Kính xin quý ông bà nhớ đến Hội-thánh Mỹ-an mà cầu-nguyện cho. Vì chúng tôi hiện đang lo xây tư-thất, làm hàng rào, thành-thật biết ơn quý vị. Cảm ơn quý vị đã yêu mến công việc Chúa ở Mỹ-an đã cầu-nguyện và ủng-hộ tiền bạc

Thay mặt Ban Trị-Sự.

Truyền-đạo Nguyễn-quan-Minh

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT NAM-PHẦN

Hội-đồng Địa-hạt Nam-phần lần thứ 38 được khai-mạc vào lúc 9 giờ sáng ngày 17-2-1965 tại Nhà-thờ Sài-gòn trong sự vinh-hiến của Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ngợi khen Chúa, dù hiện tình đất nước đầy đầy khó-khăn, sự đi lại thường gặp nhiều nguy-hiểm, nhưng Chúa đã cho Hội-đồng năm nay qui-tụ được đầy đủ các vị Hội-trưởng, Mục-sư, Truyền-đạo, đại-biểu Hội-thánh và các con cái Chúa khắp nơi trong hạt. Sáng hôm nay, nhà thờ Sài-gòn đã trở nên nhỏ bé hay chật hẹp lại vì số người hân-hoan về dự Hội-đồng. Số đại-biểu chánh-thức là 158 vị gồm Mục-Sư Truyền-Đạo và đại-biểu tin-đồ. Ngoài ra còn có lối 1000 con cái Chúa dự nhóm.

Nghi-thức khai-mạc Hội-đồng đã được diễn ra rất trọng-thể theo sự chủ-tọa của vị Chủ-nhiệm Địa-hạt Mục-sư Phan-văn-Tranh cùng sự thành-kính tôn thờ Chúa của toàn thể Hội-đồng.

Phần khai-trình công-việc Chúa trong năm 1964 do vị Chủ-nhiệm địa-hạt trình-bày đã đem lại cho mỗi người một lòng tràn-ngập sự vui mừng về thành quả tốt đẹp và hết thấy mọi người đều một miệng cảm ơn Chúa về ơn phước Ngài đã ban cho, qua sự cố gắng không ngừng của Ban Trị-sự Địa-hạt và hết thấy các Hội-thánh Chúa trong toàn hạt. Đó cũng là một sự khích-lệ lớn lao cho chúng ta trong năm mới hết lòng phục-sự Chúa về mọi phương-diện.

Trọng ngày đầu tiên của Hội-đồng Chúa đã mở nhiều cửa từ trời đổ phước xuống cho Hội-đồng qua những sứ-mạng đầy linh-ân của quý-vị Hội-trưởng và Chủ-nhiệm. Buổi sáng vị Hội-trưởng Mục-sư Đoàn-văn-Miêng đã dẫn đưa Hội-đồng đến thăm viếng sứ-đồ Phi-e-rơ qua nhiều khía cạnh trừng-trái của đời theo Chúa. Buổi chiều, vị Hội-trưởng Giáo-sĩ Mangham đã giữ Hội-đồng lại trong tinh-thần bền lòng chờ đợi cho đến ngày lễ ngũ-tuần. Buổi tối, vị Chủ-nhiệm Mục-

sư Phan-văn-Tranh dẫn Hội-đồng đi sâu vào nguồn an-ủi và khích-lệ trên đường hầu việc Chúa bằng cách hoàn-toàn sống trong Chúa như nhánh nho liền gốc sai trái dư-dật. Thật là một ngày đầy phước Chúa cho mọi người.

Ngày thứ hai của Hội-đồng đã do Thánh-linh hoàn-toàn chiếm-hữu và cai-trị. Mọi sự thảo luận công việc Chúa đều kết thúc tốt đẹp bởi nhiệt tâm và thiện-chí của mọi người. Về sự bầu cử một tân Ban Trị-sự Địa-hạt, sau nhiều ngày đêm cầu-nguyện Chúa đã ban cho một thành phần tốt đẹp sau đây :

Chủ-nhiệm Mục-sư Phan-văn-Tranh tái đắc cử

Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến chưa mãn nhiệm-kỳ.

Thư-ký Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng tái đắc cử.

Tư-hóa Mục-sư Lê-văn-Phải đắc cử
Phái-viên Mục-sư Phan-văn Hiệu đắc cử.

Phái-viên Mục-sư Phan-duy-Hình tái đắc cử.

Cảm ơn Chúa, sau 2 ngày nhóm họp trong bình-an và phước-hạnh, Hội-đồng đã bế mạc lúc 19g30 ngày 18-2-65. Mọi người đều lưu-luyến tạm biệt sau một tiệc trà thân-ái của Hội-thánh Sài-gòn khoản-đãi, và cùng quyết-tâm nỗ-lực hầu việc Chúa trong những ngày đầy gian khổ này.

Tùng-Sơn

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT NAM TRUNG-PHẦN

Hội-đồng Địa-hạt Nam Trung-phần họp tại Hội-thánh Tin-lành Phan-rang từ ngày 7-8/2/65.

Thành-phố Phan-rang vẫn còn nhiều dấu vết điêu-tàn do nạn lụt gây ra, sự thiệt-hại rất đáng kể. Riêng về con cái Chúa tại đây một số cũng mất khá nhiều tài-sản dầu không ai bị thiệt-mạng. Nhưng ông chủ-tọa và Ban Trị-sự Hội-thánh hiệp với con cái chúa tiếp-Hội-đồng cách "rất chu-đáo".

Sáng ngày 7 tháng hai năm 1965, vào lúc 9 giờ sáng Hội-đồng khai-mạc dưới quyền chủ-tọa của chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ. Hiện-diện có 44 vị đại-biểu gồm Mục-sư Truyền-đạo và đại-biểu từ khắp các Hội-thánh miền nam Trung hạt cùng một số tín-đồ khá đông dự nhóm.

Trong những ngày nhóm giảng dạy tại Hội-đồng, Chúa có dùng Ông Hội-trưởng Tổng-liên-Hội Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Cựu Viện-trưởng Mục-sư Ông-văn-Huyền và Cựu Giám-đốc Cô-nhi-viện Mục-sư Lê-văn-Thái giảng dạy cho Hội-đồng cách đầy linh-ân. Chúa đã thăm viếng mỗi lòng con cái Ngài, khiến nhiều người khóc-lóc ăn-năn xưng ra những vi-phạm của mình, quyết tâm nhờ cậy Chúa để sống một đời đẹp lòng Ngài. Có các ban hát của Học-sinh và Sinh-viên Thánh-kinh Thần-học-viện cùng Hội-thánh Vĩnh-phước, ngợi-khen Chúa.

Ngoài ra mỗi buổi chiều và tối đều có giảng Tin-lành cho đồng bào ở các địa-điểm như Tháp chàm, công-trường thành-phố và tại nhà-thờ Phan-rang. Có rất đông người dự-thính. Vì không có nhiều đề-nghị nên Hội-đồng đã rút bớt lại một ngày và bế-mạc sau cuộc bầu-cử hồi 12 giờ đêm 8-2-1965.

Thành phần Ban Trị-sự mới của Địa-hạt Nam Trung phần như sau đây :

Chủ-nhiệm : Mục-sư Trần-trọng-Thục
Phó Chủ-nhiệm : Mục-sư Phan-sỹ-Kiểm
Thơ-ký : Mục-sư Trần-văn-Tùng
Tur-hóa : Mục-sư Huỳnh-Tiên
Nghị-viên : Ông Vũ-Quyển

Một người dự nhóm

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT BẮC TRUNG PHẦN

Hội-đồng Địa-hạt Bắc Trung-phần đã cử-hành tại Đà-nẵng vào ngày 13 đến 15 tháng 2 năm 1965.

Chúa có ban phước nhiều cho Hội-đồng. Từ sự giảng dạy lời Chúa đến các vấn-đề bàn-luận đều được sự dẫn dắt của Chúa trong linh-ân và trong tinh-thần xây dựng.

Kết-quả cuộc bầu cử bằng phiếu kín, Ban Trị-sự Địa-hạt Bắc Trung-phần năm 1965, có tên quý vị sau đây :

Chủ-nhiệm : Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng
Phó chủ-nhiệm : Mục-sư Ng-xuân-Ba,
Thơ-ký : Mục-sư Bùi-Khương
Tur-hóa : Mục-sư Lê-Châu
Nghị-viên : Mục-sư Lê-đình-Tố.

LÃNH-ĐẠO THANH-NIÊN

TẠI CÁC HẠT

Theo kết-quả các cuộc bầu-cử tại các Hội-đồng Thanh-niên :

BẮC TRUNG-HẠT

Đoàn-trưởng : Mục-sư Dương-Thạnh
Phó đoàn-trưởng : Truyền đạo Nguyễn
hoài-Đức,

NAM TRUNG-HẠT

Đoàn-trưởng : Mục-sư Lê-khắc-Tuyền
Phó đoàn-trưởng : Truyền đạo Phan-
trần-Bình,

NAM-HẠT

Đoàn-trưởng : Truyền-đạo Đặng-văn-
Nhuờng
Phó đoàn-trưởng : Truyền-đạo Đoàn-
văn-Mạnh,

XIN CẦU-NGUYỆN CHO :

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT THƯỢNG-DU

Hội-đồng Địa-hạt Thượng-du sẽ họp tại Dalat từ ngày 2 đến 4 tháng 4 năm 1965.

NÓI VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI CHO NGƯỜI TA LÀ ĐIỀU TỐT,
NHƯNG NÓI VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI VỀ NGƯỜI TA LẠI CÀNG TỐT HƠN

E. M. Bounds

NGŨ YÊN TRONG CHÚA

† ĐÀ-NẴNG.

Cụ Nguyễn hữu Thành, thân sinh của ông Mục sư Nguyễn hữu Khanh và ông Mục sư Nguyễn hữu Phiên, đã về nước Chúa ngày 18-2-1965, hưởng thọ 90 tuổi.

Cụ là một bông-trái đầu-tiên của Hội thánh Chúa tại Đà-nẵng, rất sốt sắng trong sự thờ-phượng hầu việc Chúa, dự phần rất đặc lực trong công việc Hội thánh vừa làm chức-viên Ban Trị sự, vừa làm Trưởng ban Trường Chúa nhật, vừa có chon trong Ban chứng đạo. Cụ nêu gương phước hạnh cho mọi người, chẳng những cho gia đình con cái Chúa trong chi hội mà cũng cho nhiều con cái và tôi tớ Chúa ở mọi nơi.

Thay mặt toàn thể Mục-sư Truyền-đạo và tín hữu Hội thánh Tin lành Việt nam, chúng tôi chân thành phân-ưu cùng Cụ Bà, ông Mục sư Nguyễn hữu Khanh, ông Mục sư Nguyễn hữu Phiên và tất cả tang quyến.

Hội trưởng Tổng liên hội Mục sư Đoàn-văn-Miêng.

Chủ nhiệm Nam hạt : Mục sư Phan-văn-Tranh.

Chủ-nhiệm Bắc Trung-hạt : Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng.

† CHƯƠNG-THIỆN.

Ông Lâm tấn Lộc, Phó Quận trưởng Quận Kiên hưng, ngũ yên trong Chúa ngày 26-1-1965, hưởng thọ 33 tuổi.

Tang lễ cử hành tại tư gia hồi 8g30 ngày 29-1-65. Hiện diện có Thiếu tá Phó Tỉnh trưởng Nội an, đông đủ các Trưởng ty và công chức trong tỉnh cùng các con cái Chúa, do Truyền đạo Huỳnh văn Liêu hành lễ.

Thay mặt toàn thể con cái Chúa, xin chân thành phân ưu cùng bà Lâm tấn Lộc và tang quyến.

† CAO-LÃNH.

Ông Ngô văn Được, thuộc viên Hội thánh Tin Lành Cao lãnh đã ngũ Yên trong Chúa hồi 5 giờ sáng Chúa nhật 17-1-1965, sau những ngày lâm trọng bệnh, hưởng thọ 77 tuổi.

Tang lễ cử hành hồi 14 giờ cùng ngày, do Mục sư Nguyễn văn Tâm chủ lễ.

Cầu Chúa an ủi tang quyến trong cơn đau đớn buồn bã này.

Ban Trị sự Hội thánh

Bồn báo cầu xin Chúa an-ủi các tang-quyến

T. K. B.

ĐÔI GIÒNG CẢM-TẠ

Chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ quý vị Mục-sư Hội-Trưởng Tổng-Liên-Hội, quý Mục-sư Chủ-nhiệm Nam và Trung-hạt, quý Mục-sư, Truyền-đạo Giáo-sĩ, quý Ban trị-sự Hội-thánh Khánh-Hưng, Trương-minh-giảng Thanh-quít, Hoàng-Diệu, Hòa-Mỹ, An-Hải và Đà-Nẵng, quý tín-hữu và thân bằng quyến thuộc đã đánh điện tín phân-ưu, đến tận nhà chia buồn, phúng điếu và đưa linh cữu chôn và cha chúng tôi là cụ Nguyễn-Hữu-Thành hưởng thọ 90 tuổi đã về nước Chúa tại Đà-Nẵng ngày 18-2-1965 và an táng ngày 20-2-1965.

Trong lúc tang-gia bối-rối có điều gì sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ.

Xin chân thành cảm tạ.

Bà góa phụ Nguyễn-Hữu-Thành

Các con : Mục-sư Nguyễn-Hữu-Khanh

Mục-sư Nguyễn-Hữu-Phiên

PHÒNG SÁCH TIN - LÀNH

14, Hồng - Bàng
CHOLON

*

Đặc biệt !

CÁC SÁCH GIẢM - GIÁ ĐẶC - BIỆT 50%

1. Ba Bí Quyết về Đức Thánh-Linh	5 8 00
2. Chỉ nhờ Ân-Điền Chúa	8 , 00
3. Chúa sắp tái-lâm	10 , 00
4. Đời sống đức tin	5 , 00
5. George Muller	0 , 50
6. Kìa, Đường Thánh Hoàn Toàn	5 , 00
7. Làm thế nào đầy-dẫy Thánh-Linh	3 , 00
8. Ổn cứu - rồi vĩ - đại	6 , 00
9. Thánh-kinh phong-tục	10 , 00
10. Thánh - kinh từ - điển (I và II)	150 , 00
11. Sử-ký Hội-Thánh III	10 , 00
12. Cô-rinh-tô giải-nghĩa (J. D. Olsen)	10 , 00
13. Giô-suê	8 , 00
14. Truyện-tích Đức Chúa Jêsus	2 , 00
15. La-mã giải-nghĩa (A. B. Simpson)	15 , 00

ỦNG - HỘ THÁNH - KINH BÁO

Đề Thánh-Kinh Báo được sống vững phục - vụ các bạn đọc, kính xin Quý vị vui lòng ủng-hộ :

1. Tiếp-tục ghi mua Thánh-Kinh Báo năm 1965, trả tiền mặt.
2. Cỗ-động thêm độc-giả.
3. Nhắc-nhở anh em trả tiền báo còn thiếu.
4. Dâng giúp đặc-biệt, hoặc mua báo với giá ủng hộ.
5. Mua báo để tủ sách Hội-thánh.
6. Gửi bài-vở, tin-tức, hình-ảnh về cho nhà báo.

Chúng tôi sẽ đăng phương-danh quý vị Ân-nhân ủng hộ Thánh-Kinh Báo cùng quý vị Độc-giả trả tiền báo mỗi khi nhận được tiền bạc.

Kính xin,

TÒA-SOẠN VÀ TY QUẢN-LÝ THÁNH-KINH BÁO

